

# LỤC TÌNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Bằng Báo

Ngày Thứ Năm

## 閩新省陸

W. F. SCHWEIGER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 12 DÉCEMBRE 1912

SỐ 258

NGÀY MÔNG 4 THÁNG 11, NĂM NHÂM-TÌ

### MỤC LỤC

- |                               |                               |
|-------------------------------|-------------------------------|
| 1 - Công văn lược lục.        | 19 - Hoàn cầu địa dư.         |
| 2 - Văn quốc tân văn.         | 20 - Thiệp tất bộ huyết.      |
| 3 - Hướng truyền.             | 21 - Thơ của một người dờn.   |
| 4 - Đồng-dương thời sự.       | tả ở nước Nga-ta-ta.          |
| 5 - Lễ bái cúng tụng quan.    | 22 - Tạo hóa kỳ quan.         |
| Thống-độc Deatenay.           | 23 - Đồng-dương tế tụng lược. |
| 6 - Thảo luận cuộc.           | chỉ.                          |
| 7 - Năm-kỳ nữ cục.            | 24 - Cigarettes Diva.         |
| 8 - Chương Thông-thả các họ.  | 25 - Truyền thuyết mạn lục.   |
| 9 - Tin mùa màng.             | 26 - Tội không đối bụng.      |
| 10 - Bách-nhân-lê thưởng.     | 27 - Khai khoán tiểu thuyết.  |
| pháp.                         | 28 - Tự do diễn đàn.          |
| 11 - Trục lịnh.               | 29 - Học vấn môn loại.        |
| 12 - Trình thám tiểu thuyết.  | 30 - Cách trí nhập môn.       |
| 13 - Kim-vân-Kiền-tán giá.    | 31 - Các cuộc chơi cho tiểu.  |
| 14 - Trưng-bà lãnh tụ.        | khiên.                        |
| 15 - Pháp-quốc tân sử.        | 32 - Nhân dân.                |
| 16 - Cáo bạch.                | 33 - Thơ tiễn vãng lai.       |
| 17 - Mãi hòa mới yên.         | 34 - Thảo luận trường.        |
| 18 - Báo khảo văn quan ghiết. | 35 - Lý lễ nhân.              |
| hạ nhậm.                      |                               |

CE NUMÉRO

constitue un supplément gratuit pour les abonnés

LE SUPPLÉMENT DE CE NUMÉRO EST VENDU SÉPARÉMENT

LE NUMÉRO : 0 \$ 20 C

### BỘN-QUÁN CÁO BẠCH

Bộ-n-quán gọi cho mỗi vị một số nhật-báo, ấy là làm kiểu cho các người có, đồng-ưng ý thì mua cho chúng phải ép mỗi của chữ-vị, bây-xin chữ qui-vị bởi được nhật-báo thì có mà coi, rồi lấy ý mình chế chúng to ngại, Bộ-n-quán không có ý gọi mấy trường nhật-báo mà đi đòi các qui-vị với ba các bực đầu.



NĂM THỨ SÁU, SỐ 258

# LỤC TỈNH TÂN VĂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ . . . . . 0 \$ 20

### GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đông-dương và các thuộc địa  
Langsa

12 tháng . . . 5 \$ 00 hay là 12 f. 50  
6 tháng . . . 3 00 — 7 50  
3 tháng . . . 1 75 — 4 40

### GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng . . . . . 15 fr. 00  
6 tháng . . . . . 8 00  
3 tháng . . . . . 4 50

## LỜI RAO CẦN KIỆP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thớt chữ nhỏ nhiều bài v nay đã thêm dựng nhiều tay tài-ba lặt-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng đáng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này được, nên từ nay có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

### PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

### BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản đề giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộe thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhứt không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

## CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

### Bồn-quốc Canh-nông-hội

Syndicats agricoles indigènes

Có một Lời-nghị của quan Tổng-Thống Đông-Dương Toàn-quyền Đại-thần, ngày 8 Novembre 1912 cho phép quan Thống-đốc Nam-kỳ, do theo các thể lệ sau này, mà cho lập Bồn-quốc Canh-nông-hội, những kẻ kể tên ra dưới đây :

1° Các Điền-chủ, các người có phép an gia-tài, hoặc các người có phép hưởng huê-lợi ruộng-đất hay là sản-nghiệp chi khác cũng thuộc về cuộc Canh-nông, đầu cho hôn-thân ra công mà làm lấy những ruộng đất ấy, hay là mướn người khác làm cũng vậy.

2° Các người thế-quyền chủ đất, các người hóa ruộng, các người bao ruộng và cả thầy

các người nông-phu có làm đăng từ năm mẫu ruộng trở lên và đã vào bộ-làng nào đó ít nữa là 5 năm rồi.

Các Bồn-quốc Canh-nông-hội thì chổn đề mà giúp đỡ nhau trong cuộc canh-nông y theo các cách mà luật đã cho như vậy : cho vay, mua cơ-khi canh-nông, mở-mang cùng làm cho ra điền phi địa ốc, và cả thầy các công cuộc chỉ giúp sự phong-đanh canh-nông trong xứ tản bộ.

Các người đứng lập các hội ấy phải nạp Điều-Ước hội mình đã có quan Thống-đốc phê-chuẩn, và phải nạp cái sổ tên các người có chức phận chi trong Hội ấy, đề mà quản-lý các việc.

Những điều-trước và sổ tên ấy như Hội lập tại Saigon và Chợ-lớn, thì phải nạp nơi sở Đốc-lý hai Thành-phố ấy, còn như Hội ấy lập trong các tỉnh thì phải nạp nơi Tòa-bổ. Mỗi lần có đổi các chức-việc trong ti quản-lý của hội hoặc là đổi Điều-Ước thì phải nạp lớp khác.

Nạp rồi thì quan Đốc-lý Thành-phố hoặc quan Tham-biện phải thông-báo các Điều-Ước

đó qua cho quan Biện-lý Tòa nào coi về thành phố ấy hay là hạt ấy.

Những hội viên trong Bồn-quốc Canh-nông hội mà đăng lãnh quyền Quản-lý thì phải :

a) Dân từng quận Langsa, đứng tuổi thành-nhơn, không có bị án tiếc chi cả.

b) Điền-chủ, người đăng phép an gia-tài hoặc người có phép hưởng huê-lợi ruộng đất hay là sản-nghiệp chi khác mà cũng thuộc về canh-nông, đầu cho hôn-thân ra công làm lấy ruộng đất ấy hoặc mướn người khác làm cũng vậy, hay là các người thế quyền chủ đất, các người hóa ruộng, các người bao ruộng và cả thầy các người nông-phu có làm ruộng từ 5 mẫu trở lên và đã vào bộ-làng ít nữa là năm năm.

Các Bồn-quốc Canh-nông-hội hễ lập hoàn-thành y như các thể-lệ Lời-nghị này, thì đăng thông-thả tự nhau lại, mà trừ-nghĩ việc tranh-hoành quyền-lợi Canh-nông. Song phải tuân theo khoản thứ nhì trong điều thứ ba nói trên đây, mà khai cho quan trên đăng biết tên hội

tại lại đó. Các hội mà tự nhau lại đây chẳng đặng sấm đất nhà chi hay là thừa kiện chi đến Tòa, về việc chung trong cả đám.

Các Bồn-quốc Canh-nông-hội riêng từ hội thi đặng phép đi kiện thưa. Đặng phép dùng trong số tiền của bồn-hội

Song chẳng đặng mua đất nhà cho nhiều lắm; đặng mua cho đủ chỗ để mà nhóm hội, đủ chỗ để làm tàng-thờ và đủ chỗ để dạy-dỗ việc canh-nông mà thôi.

Hội này cứ tuân theo các thề-lệ trong Lời-nghị này, thi đặng góp tiền riêng ra mà lập cuộc tương-tế riêng với nhau và cứu giúp nhau trong khi giã-yếu, khỏi phải xin phép nữa.

Hội này đặng thông-thả lập chỗ rao-báo để rao cho thiên-hạ biết các sở nào (thiếu người làm công, người nào muốn kiếm chỗ làm, ai muốn mượn đất làm việc chi, ai muốn lãnh làm việc chi, vân vân... thuộc về cuộc Canh-nông mà thôi.

Ai muốn hỏi tham bất câu là đều chi, miêng thuộc về cuộc Canh nông thì đều đặng đến đó mà hỏi cả.

Trong khi ai hữu sự mà đến coi các lời rao-báo tại hội quán thì hội phải cho coi luôn hoặc muốn sao lục cũng đực.

Các hội-viên trong các Bồn-quốc Canh-nông hội đực phép thôi bất câu là khi nào, chẳng có điều-lệ nào mà buộc không cho người ta thời cho đặng, song phải đóng cho rồi cái phần tiền của mình phải góp nội trong năm ấy đã. Các người thối ra khỏi Bồn-quốc Canh-nông-hội rồi, cũng đặng giữ quyền hội-viên trong các hội tương-tế và hội giúp đỡ nhau trong cơn giã yếu, mà xưa nay đã có góp tiền rồi đó vậy.

Nếu Hội có mua sản-nghiệp chi mà trái các điều-lệ trên đây thì quan Biện-lý hay về chỗ ấy hoặc kẻ có cang hệ vào đám ấy đặng phép xin hủy tờ mua.

Như nhằm cuộc mua chi trước tiên, thì phải phát mãi sản-nghiệp ấy, đặng lấy tiền mà bỏ vào túi của Hội lại.

Còn như hủy tờ mua thì sản-nghiệp ấy sẽ trả về cho chủ cũ nó.

Các điều phạm trái điều-lệ ấy sẽ qui tội về cho các người quản-lý hội, y theo các thề-lệ trong điều thứ 291, 292 sắp lên thuộc luật hình. Nếu có việc như thế, mà quan Biện-lý nài xin, thì Tòa phải phá hội ấy và hủy các tờ mua mà trái điều lệ về Canh-nông hội đó.

Những điền chủ, những người Cai-diễn, hóa ruộng, bao-ruộng vân vân... mà chẳng phải ở Nam-kỳ và mới thuyền cư về Nam-kỳ thì không đặng vào hội này.

Các hội cho lập đây phải tuân theo các thề-lệ điều thứ 291, 292, 293 và 294 luật hình.

### CUỘC THI TRI-HUYỆN (Examen de huyện)

Hôm ngày 2 Décembre này Chánh-phủ có mở cuộc thi huyện. Vì nào đậu bực nào Bồn-quán xin kể qui-danh ra sau đây :

ĐẬU HẠNG	TÊN HỌ	HẠCH	HẠCH MIỆNG	CÓ BẢNG
nhỏ		bất viết		chấp riêng
1 <sup>er</sup>	Lê-bá-Trang...	330p.	828p.	54 p.
2 <sup>e</sup>	Bùi-quang-Nam .	370	876	
3 <sup>e</sup>	Trần-v.-Phuông.	321	839	
4 <sup>e</sup>	Ng.-vân-Thom .	318	832	
5 <sup>e</sup>	Lê-công-Truc .	307	823	
6 <sup>e</sup>	Phạm-hữu-Chi .	328	822	
7 <sup>e</sup>	Đoàn-h.-Đông .	313,5	801,5	
8 <sup>e</sup>	Khvong-k.-Thô .	303	783	

Bồn-quán cả ngợi khen chư vị đã trúng tuyển. Có nghe rằng ông Lê-bá-Trang và ông Bùi-quang-Nam sang năm tháng giêng lạngsa sẽ lãnh chức tri huyện mà đi phó lị. Các ông kia phải dài khuyết.

Mới nghe tin lại quan Thống-đốc duyệt bài lại bèn cho Bùi-quang-Nam đậu thủ-khoa còn Lê-bá-Trang đem xuống hạng tư.

Bồn-quán tặng.

## VẠN-QUỐC-TÂN-VĂN (Télégrammes Havas)

Bình cách xứ Balkans. — Theo điện-tin thành Constantinople thì Thổ-nhĩ-Kỳ (Turquie) đã sai sứ qua đến đại-trại của Bulgarie mà cầu hòa rồi

Nếu như bản này mà tình hòa không đặng thì năm nước hiệp công sẽ kéo thẳng vào đô-thành Constantinople.

Theo lời quan Tề-tướng nước Serbie nói chuyện với nhật báo « Times » thì nước Serbie làm thế nào cũng phải lấy cho đặng

cái vạc đất dài theo mé biển từ thành Burazzo qua Alessio, vạc đất này sẽ dính liền với Serbie nhờ một rêu đất hướng Nam thì cận với đường chạy dài từ Durazzo đến hồ Cotrida, còn hướng Bắc thì cận với đường chạy dài từ Alessio đến Djakova. Nước Serbie đã quyết đầu cho phải tồn-tướng hao binh bao nhiêu mà giữ cho đặng vạc đất ấy thì cũng chẳng nao.

Theo điện-tin thành Sofia thì có hai toán binh của Thổ-nhĩ-Kỳ (Turquie) xáp trận với binh Bulgarie tại thành Chataldja bị hao rất nhiều chớ không làm chi nổi binh Bulgarie.

Một chiếc hỏa-lôi thuyền (torpilleur) của Grèce bằng chiêm hết một chiếc đại-pháo thuyền (canonnière) của Thổ tại cửa Livalik Khi đại-pháo thuyền hạ xuống, thì Hỏa-lôi-thuyền của Grèce xáp lại, song chẳng bắt đặng một thủy binh nào hết, vì cả thủy đã bỏ thuyền mà lội lẹ bộ hết rồi.

Theo điện-tin thành Belgrade thì binh Serbes lấy thành Ochrida đi như phản chướng, khỏi tổn một nhò máu nào cả.

Bình của ngoại-quốc đã chở đến thành Constantinople đặng hộ-trị dân nước mình nay rút bớt lần lần. Việc nghị-hòa thì còn đương nhóm tại Bagtchekeni.

Tại Sofia thiên-hạ đều chắc-ràng: trong ít ngày đây các nước sẽ thuận mà đình chiến.

Theo điện-tin thành Rome thì các phái-nhơn Albanie đã nhóm tại thành Valina và đã ưng tự-do độc-lập cho nước Albanie rồi. Chánh-phủ-tạm của nước này sẽ sai sứ đi khắp các Liệt-cường Âu-châu mà xin nhìn-biết sự độc-lập nước mình.

Theo điện-tin bên Berlin thì sir Edward Grey tình mời các Sứ-thần nhóm lại mà diễn-thuyết xin trừ-nghị việc nước Albanie và các Hải-đảo biển Egée và Dardanelles.

Các nước hiệp công đánh Thổ-nhĩ-Kỳ nay đã ký tên vào tờ đình-chiến rồi, duy còn một nước Grèce chưa chịu ký, nên còn đặng chiến với Thổ mà thôi. Tuy đình-chiến vậy chớ binh chỏ nào cũng còn để y chỏ nấy, các nước cũng chưa mở vây cho các thành, cũng chưa cho vận lương-thảo, hay là chuyên khí giới chi vô các thành đặng bị vây đó cả.

Đã định ngày 13 tháng decembre này các nước sẽ nhóm lại mà nghị hòa tại thành Lnân-đôn (Londres). Ngày ấy cũng sẽ có nước Grèce hội vầy.

Lịnh Hoàng-thái-hậu nước Belge tháng hà. — Bà-tước phu-nhơn Flandre là Hoàng-thái-hậu nước Belge (mẹ vua nước Belge) nay mới tháng-hà.

Danh t...  
tin của...  
nói rằng...  
die ăn d...  
vi bay x...  
chưa có...  
Trung...  
(St Péter...  
ung để c...  
ngày-ngà...

## HU

Đồ c...  
năm r...  
ta, tuổ...  
mà nó...  
tươi, r...  
không...  
đục xo...  
đá ho...  
chờ n...  
đầu. B...  
chạm

**Danh tiếng nước Langsa.** — Người thông tin của Reuter ở Stuttgart có tư điển-tin nói rằng: Trái khê-cầu Langsa hiệu Picardie ăn dặng phần thưởng Gordon Bennet vì bay xa dặng 1.358 dặm, thật xưa nay chưa có khê-cầu nào bay dặng xa như thế.

**Trung-huê.** — Tin bên Thánh-bỉ đất-bảo (St Pétersbourg) tư qua nói rằng: Tàu đã ụng để cho Mông-cổ tự-do rồi, không còn ngày-ngà chi nữa

## HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

**Đồ chạm đá có hơn 20 muôn năm rồi.** — Đồi Thương-cổ tô-tông ta, tuổi thì chỉ cây trở bông mấy lần mà nói, ăn thì những thối sống thú tươi, mặt thì những lá cây da thú; không biết dao rựa, muốn cắt cưa đục xoi chi, thì dùng những miếng đá hoặc bên cạnh hoặc nhọn đầu, chớ nào biết dùng thép dùng sắt chi đâu. Đã vậy mà lại có bụng ham nghề chạm trở mới là kỳ cho chớ!



(Extrait du Mathn.)

Hình đá xưa đào được dưới đất

Lối thàng trước Bôn-quán đã có ấn hành mấy cái hình những heo rừng bỏ rừng của người xưa về đã 20 ngàn năm rồi nay mới tìm dặng trong núi Pyrénées.

Nay nói về một ít món đồ chạm đá hơn 20 muôn năm rồi cho chú-công dặng hằng:

Nguyên hôm cái hội Cổ-chi-sanh vật-học và nhơn-loại-học nhóm tại thành Genève kỳ thứ 14 mới đây, có một Bác-sĩ Langsa tên là ông Dharvent ở Bethune đã đem nhiều viên đá lửa chạm hình loài vật, nét tách lìa rất rên hữu ý, đồ ấy là tìm dặng trong một lớp đất bồi có đá sỏi lộn xộn hồi hỗn-dộn càng khôn, mà trái đất mới có hình ra đó, chớ ấy lại gặp những khi giải theo đời đồ cũng làm bằng đá mà thôi.

Ấy thật là đồ trước hết của loài người mới có ý trong nghề chạm trở. Gợi hình dặng thì chắc ấy là trong những đầu chim những mặt loài vật dữ trong đời dầy.

Và lại theo lời đoán của một vị Bác-sĩ chuyên cổ tích-học kia, tên là Gabriel de Mortillet và các trang học cổ-chi-sanh-vật khác nữa, thì là cái lớp đất trong hồi hỗn-dộn ấy đến nay đã có hơn 20 muôn năm rồi.

**Đồng quang thiên hạ.** — Xưa nay chưa từng có người nào mà một tay sức cử nổi 100 kilos dẫu.

Nay mới có một người thợ đóng xe ở tại thành Roubaix tên là Louis Vasseur đã ghe phen ôm cử thì nổi có 96 kilos 500 mà thôi.

Hôm nọ tại võ-trường Louis Vasseur muốn cử đến 100 kilos. Ban đầu va cử thử 97 kilos, đến chừng người ta khiến thiết-linh 100 kilos ra, thì cả thầy thiên hạ đặng đứng nơi võ trường đều lẳng lẳng như gỗ mà coi chằm chằm, thấy anh ta ba lần ôm cử đều không nổi cả ba. Qua lần thứ tư chuyên hết bình sanh chỉ lực nắm thiết-linh cử lên thẳng cánh, tuy cẳng thiết-linh có hơi rung, mà thiên

hạ đồng ó lên một tiếng lớn rằng: **Đặng rồi.**

Thật là một điều xưa nay chưa ai làm nổi đó, một người cân nổi có 97 kilos dùng một tay mà cử nổi 100 kilos, thêm với sức nặng cái cánh tay nữa thành 100 kilos rưỡi mà đưa thẳng lên khỏi đầu có phải là đáng kinh chằng.

## ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bặt Taux de la piastre

DECEMBRE	5	6	7	8	9	10	11
Hàng bạc Đông-Dương	fr. 2.62	fr. 2.60	fr. 2.62	fr. 2.62	fr. 2.63	fr. 2.63	fr. 2.63
Hàng Hồng-kông Shanghai	fr. 2.61	fr. 2.60	fr. 2.61	fr. 2.62	fr. 2.63	fr. 2.63	fr. 2.62
Hàng Chartered Bank	fr. 2.62	fr. 2.60	fr. 2.62	fr. 2.62	fr. 2.63	fr. 2.63	fr. 2.62
Kho Nhà-nước	fr. 2.60	fr. 2.60	fr. 2.60	fr. 2.60	fr. 2.60	fr. 2.60	fr. 2.60
Giá lúa	\$ 3.40	\$ 3.50	\$ 3.40	\$ 3.60	\$ 3.40	\$ 3.40	\$ 3.40
Giá gạo	\$ 3.40	\$ 3.50	\$ 3.40	\$ 3.60	\$ 3.40	\$ 3.40	\$ 4.40

### SAIGON

**Tình nhơn bất hạnh.** — Tại đường Pellerin, gần quán Lục-tính-tân-Van, có M. Rizzo là người tây lam mướn tại nhà hàng Continental và người tình-nhơn tên là Mme G... cùng nhau mướn nhà ấy mà ở.

Hai người này hằng dừ lẫn nhau luôn là tại người đên-ông hay ghen quá bội.

Hôm chiều bữa mồng 2 Décembre M. Rizzo bải việc về nhà, vừa bước vô, thì gặp tình nhơn sửa soạn bước ra. Vừa hai người này có gặp cùng nhau một lần bồi sớm mai, cho nên M. Rizzo còn lòng giận dừ, thấy tình nhơn đi ra bên hồi tình nhơn đi dẫu. Mme G... bỏ rung rầy, nói ngáp ngừng vai tiếng rằng mình có ý đi tham chi em bạn, M. Rizzo bèn trách tình-nhơn là dứa lang tâm. Tình nhơn không nhịu máng lại, cả hai mới máng lẫn nhau nhiều tiếng xóc óc. M. Rizzo sồi giận quá lè, ra như điên cuồng hết biết đều phải quấy thỉnh linh lấy súng sáu lông, bắn tình nhơn 5 mũi, thì người tình nhơn rên một tiếng liền quí xuống đất bất tỉnh nhơn sự.

Thằng bồi ở dọn phòng cho hai người ấy nghe tiếng súng nổ thì tin chắc là cặp tình nhơn giết nhau bên chạy tới chỗ ấy, vì hằng ngày nó ra vô hay biết các việc tâm sự của chủ, lại

ghe phen cùng gặp mắng nhiếc nhau nặng lời khi nó thấy việc hung ác, thì chạy đi báo tin cho ông có quân thứ như hay, ông có bên gõ giầy thép tin cho quan Biện-ly, đoạn cả hai hiện diện đến chỗ nhà áo-mạng ấy.

Khi quan tới nơi thì người hung-phạm bèn thú tội khai ngay, mặt ủ mày chau, cúi đầu xuống đất ngó tình nhờn đang nằm dưới gạch huyết lưu mưng đũa.

M. Rizzo tỏ hình rung sợ khùn khiếp muốn chạy trốn cho khỏi thấy sự ác sớ sớ trước mắt mình đó. Miệng nói lấp dấp không ai hiểu gì, coi tuồng như đờ đẫn, một hồi tỉnh lại thì lấy tay che mặt mà khóc.

Chứng 11 giờ tối có quan Tòa đến trực nghiệm M. Rizzo cung khai hết các đầu chứng giấu, rồi lĩnh áp lại dẫn về khám đường.

Hôm ấy quan thầy có rửa giặt vết tích cho Mme G., bị 4 chỗ rất nặng trên đầu, còn một mũi thứ năm thì vệt lên óc trần nhà, mũi thứ nhất trúng ngay hàm lũng bên này qua bên kia, trên gò má lũng còn thấy đạn thuốc súng dính đó, viên đạn thứ hai trúng mông tan lũng vô tội ỏe, viên đạn thứ 3 đi xết qua đầu làm trầy da óc mà thôi, viên đạn thứ 4 trúng nặng lắm, nó lọt vào chỗ vai vì hồi đó Mme G... đã té nhào xuống gạch rồi. Quan thầy lo chữa vết tích hết sức mà không thể cứu tử, qua ngày sau thì Mme G... hôn về chín suối.

**Gia đạo cầu hiệp.** — M. Rizzo và Mme G. cùng nhau cầu hiệp lâu ngày đã ghe phen chồng tình với vợ muốn lo việc hôn thê giá thú cho vuôn tròn gia đạo.

Nhưng nói rồi bỏ đó, ngày lun tháng qua, cuộc ăn ái lần lần phai lợt, ban đầu bất bình chút đỉnh sau gây gỗ to.

M. Rizzo trước có erori vợ tại Saigon sanh đặng hai đứa con, rồi sau bỏ nhau và đi làm nghề nhạc sanh dưới chiến thuyền *Montcalm*. Mấy năm ngu đất Saigon thì việc làm an coi bề bản phát, vui chơi đủ dẫu. Song tánh tình nóng nảy, lúc giận thì bất kể lễ nghi, chẳng tưởng quấy phải, cho nên sanh nhiều đều bất hạnh.

Người tình nhờn của M. Rizzo thấy sự nhờn tình lạnh noãn đến thế, bèn tìm nơi khác mà gửi thân (ấy là lời kín nhiệm của Bồn-quản trộm nghe).

Mme G... cũng là kẻ bị chồng đề có đi làm trong nhà hàng nọ đường Catinat.

M. Rizzo từ ngày vô khám thì những trông tin tức người tình nhờn, vì chẳng biết còn

sống hay là chết rồi, và lại cũng không ai cho biết làm chi, chẳng dè có tên cha-và làm việc trong khám, vừa hay tin Mme G. chết, thì nói nhiều lời thương hại cho Mme ấy. M. Rizzo nghe đặng thì bực mình quá như điên, đôi phen lấy dao đâm ngực, và lấy khăn nhét vào họng cho ngọt mà tự vẫn, song có người kịp lấy lại mấy món ấy mới vô hại.

**CĂN THỜ**

**Lễ rước mừng quan Tổng-thống Đông-dương cùng quan Thống-đốc Nam-kỳ ngự giá tỉnh Cánh-thờ.** — Có tin đồn khắp tỉnh rằng hai quan Đại thần sẽ đến viếng tỉnh Cánh-thờ.

Vày ngày 27 Novembre lúc 4 giờ chiều các quan Langsa cùng Annam tự đủ mặt trước dinh quan Chủ-tỉnh mà hầu rước hai vị thượng quan; trước dinh thì cờ treo tứ phía, hai bên binh lính giăng hầu, y phục coi nghiêm trang.

Qua 4 giờ rưỡi vội nghe sifflet tàu thổi hồng thấy chiếc tàu hiệu « Canada » sang cập cầu.

Quan chủ-tỉnh cùng quan Phó-bổ liền nghênh thân đến bến cầu mà rước hai quan Đại-thần cùng quan van-phòng M. Boey lên nhập dinh. Kế đó quan Toàn-quyền cùng quan Thống-đốc Nam-kỳ lên xe Automobile với quan chủ-tỉnh đồng đi viếng Châu-thành; trước hết hai thượng-quan đến viếng các nhà trường, nhà bảo sanh rồi trực vãng Cairang đến nhà công sở cùng các nhà trường nơi ấy. Sáu giờ rưỡi chiều, hai quan Đại-thần trở về viếng nhà Công-sở Châu-thành cùng kho sách « Khuyến-học-hội »; sau ra khách các viên quan Langsa và Annam. Tại đây dọn dẹp rất nghiêm trang, cờ treo khắp chỗ, đèn giăng tứ phía, bông hoa rực rỡ và có đủ mặt viên quan viên chức hầu rước.

Khi xe Automobile ghé thì có các quan Địa-phương hầu rước. Trước hết quan chủ-tỉnh dẫn kiến các quan Địa-phương, các thầy thơ ký Tòa-bổ, sau kế cai phó-tổng cùng viên chức trong tỉnh.

Đoạn quan Phủ Lê-van-Bảy, chủ-quận Cầu-kê đọc lời chúc.

Kế đó quan Huyện Võ-van-Thưm chủ hội « Khuyến-học » cũng đọc bài chúc.

Đoạn quan Trạng-sư Doure tiếp cất nghĩa về việc lập Hảng cho vay của người Langsa và Annam lập hùn lại tổ sự ít lợi chung cho các ông Langsa và Annam trong tỉnh là khi

công việc mà đặng thành tựu rồi. Nên xin ơn trên có cấp cho nên việc.

Quan Toàn-quyền tỏ lời ngài sẵn lòng mà lúc nào công việc hoàn thành, lập xong các điều lệ và ngài sẽ rõ thấu mọi việc trong hội thì sẽ ban hành chẳng sai.

Đoạn hai Thượng quan từ giả mà trở lại dinh quan chủ-tỉnh, đãi yến cho đến nửa đêm, lúc 10 giờ có quan chánh-bổ Pech chủ-tỉnh Sóc-trang đến ra mắt ngài.

Còn ngoài Châu-thành thì hội Huế-đang.

Ngày 29 Novembre, 9 giờ ban mai quan Tổng-thống Đông-dương cùng quan Thống-đốc xuống tàu mà trở lại Saigon.

L. Q. K

**LỄ BÀY CUNG TỤNG**

ân đức quan Thống-Đốc M. DESTENAY (Réception en l'honneur de M. le Gouverneur Destenay à Cholon)

Ông Huỳnh-cao-Kế thuộc-viên thành-phố Chợ-lớn, có ông Hội-đồng quản hạt Lê-dại-Nhơn đốc-sức, cùng chư thuộc-viên Chợ-lớn là MM. Thông, Nguyễn, Cử và MM. Khả, Trục, mười vị Hộ-trưởng cùng là chư vị nghiệp chủ, thương-nhơn, hương-y, ngân-trương v. v. đồng nhau hiệp lực bày một lễ tại chùa Minh-Hương Chợ-lớn dâng cúng tụng ân đức quan Thống-đốc M. Destenay. Vì Ngài rất hết lòng cố cấp dân Nam-kỳ. Ngày thứ ba 4 giờ chiều vì có giã mời nên Bồn-quản đến nơi thấy ngoài cửa chùa có tam sắc treo tứ giăng, trong cung điện bông huê chưng bày rực rỡ.

Đúng 4 giờ rưỡi xe quan Thống-đốc vừa đến nơi, thì cả thầy đều ra nghinh tiếp nghiêm trang, có quan Hiệp-ly M. Rivet, quan chánh Tham-biện quyền xã-quan là M. Saint-Chafray, ông Boujade và Graseuil theo hầu quan Thống đốc.

Khi quan Thống-đốc và các quan an vị, thì M. Huỳnh-cao-Kế xom đến mà đọc bài diễn thuyết như vậy:

**Bẩm Thượng-quan,**  
« Từ khi Thượng-quan đáo nhậm mà cai trị xứ Nam-kỳ này, cách chế độ của Thượng-quan đều cả đặng lòng dân. Nay chúng tôi hay tin rằng chẳng còn bao lâu nữa quan lớn sẽ từ biệt đây, đem ân đức khoan hồng mà vô an nơi khác,

trong c  
lâm rã  
Quan  
ngôn h  
nhỏ nh  
nhiều n  
Châm  
quyền.  
lúc các  
sao cho  
Nay, n  
cũng nh

Nay c  
cảm d  
dân, v  
mọn n  
lớn c  
và kinh

Tôi  
khương  
đặng b

Khi M  
thầy v

Quan  
vô về  
không k  
bồi là  
Gourbe  
này sẽ  
giả ân  
để nhớ

Huỳnh  
của quan  
là M. Gra

Quan  
với M. M

biệt về  
Bồn qu  
đưa quan

Tr  
Nh  
Ph  
Ồn

Xe  
Cúc  
Bồn

Ch  
Sau c  
đã có l  
việc ph  
đó.

trong cõi Đông-dương, thì chúng tôi lấy làm rất buồn thắm.

Quan lớn thiệt năng thuyết năng hành ngôn hạnh bất tương phân, hay lấy sự nho-nhã mà võ về dân-chúng, khiến cho nhiều người phải cải tà qui chánh.

Chẳng rần rộ, cũng không dùng cường quyền, mà quan lớn đã võ an lành trong lúc các xir kẻ cận, vận nước đổi đời, thì sao cho khỏi xui giục ít người hi-vọng. Nay nhơn dân lo an cư lạc nghiệp ấy cũng nhờ đức dày của quan lớn vậy.

Nay chúng tôi thay mặt cho nhơn-dân cảm đức quan lớn là chánh phụ mẫu chi dân, và xin quan lớn hạ cố nhậm chút lễ mọn này, để tỏ lòng kính trọng sau lưng quan lớn còn có đám dân hằng ngày nhắc nhở và kính phục quan lớn luôn.

Tôi xin chúc cho quan lớn qui thể khương cường đến xir kia cai trị cho đặng bình an vinh phước.»

Khi M. Huỳnh-cao-Kế đọc đức lời thì, cả thầy võ tay khen ngợi.

Quan Thống-độc lấy nhiều lời nhơn nhã mà võ về và Ngài nói rằng : Cách cai trị của Ngài không khác chi với cách cai trị của chư tiên bởi là M.M. Rodier, Bouhoure mà như là M. Gourbeil chánh Thống-độc Namkỳ ngày 12 này sẽ đây tái nhậm mà hành chánh. Đoàn Ngài giả ân nhơn-dân có lòng và ngài nhậm của lễ hầu để nhớ rằng dân Namkỳ thật là đám lương dân.

Huỳnh-cao-Kế dâng một cái chơn dung của quan Thống-Độc bằng đồng mà thợ Langsa là M. Granier thợ sơn Saigon chế tạo rất khéo.

Quan Thống-độc cùng các quan đàm đạo với M. V. Trung, Kế, đoạn đứng 5 giờ bên từ biệt về dinh, cả đám đưa ngài ra tới cửa chùa.

Bồn-quán trước xin hiệp lòng cùng chư-tôn đưa quan Thống-độc một bài thi như vậy :

Trời Nam rạng về bóng y-cán,  
 Nho nhã ai tây Đức đại-thần.  
 Phú trí đư năm khoan lượng biển,  
 Ổn nhuần sáu tỉnh thắm mưa xuân.  
 Xe thiền xấp xỉ đời nơi cũ,  
 Cuộc lễ ăn cần tỏ ý dân.  
 Bồn-quán gọi là thân chút kính,  
 Chưc người phúc lộc tự thiên thần.

Sau cả khen M. Huỳnh cao-Kế và chư-tôn đã có lòng thay mặt cho nhơn-dân mà làm việc phải, ấy mới gọi là *việng mắt của dân* đó.

L. T. T. V.

## THẢO-LUYỆN-CUỘC (Les Sports)

Thế thao pháp *Jeux de canne*



1 - Thủ.

2 - Đánh vào mặt hữu.



3 - Cách đánh vào mặt hữu và đờ.

4 - Cách đánh vào hông hữu và đờ.

### TRẠI MÃ = Hippisme



(Les courses du dimanche 8 décembre 1912.)

Trời rất tốt mà thiên hạ coi ít quá. Cuộc ăn cá ăn đàng mất lời nhiều, vì sự phát hành bất minh thiên hạ thừa thớt.

Ngựa vào ăn hạng gì xin kể sau đây :

Cuộc hạng nhứt ngựa	Je l'école	I ân cuộc	2\$20
"	Fripouillard II	"	1 50
"	Néjus II, III	"	3 50
Cuộc hạng nhì	Capricieux I	"	2 80
"	"	"	3 60
"	Rose-verte II	"	1 90
"	"	"	3 60
"	Dam-anh III	"	1 70
Cuộc hạng ba	Talisman I	"	3 50
"	"	"	1 40
"	Sans-souci II	"	1 30
"	Fleur de Lis III	"	2 00
Cuộc hạng tư	Huy !!!	"	1 35
Cuộc hạng năm	Comme la lune I	"	1 05
"	Kim Phụng	"	1 40



La Moukère.

## NAM-KỲ MỄ CỐC

(tiếp theo)

(Paddys et riz de Cochinchine)

Par M. Coquerel.

Tuần rồi Bồn-quán đã có nói đất Nam-kỳ ta tốt xấu là nhờ sao rồi.

Nay muốn cho chư-công đặng rõ cái chất đất của ta đây hiệp những vật chi mà thành ra, cho nên Bồn-quán đem ra đây hai cái bản phân-thổ-chất đặng chỉ rõ dưới đất Nam kỳ có lộn những vật chi ; một bản thì phân theo phép bác-vật, còn một bản nữa thì phân theo phép hóa-học. Trong 2 bản

ấy có chỉ rõ năm kiểu đất đã lấy 5 chỗ khác nhau, mỗi chỗ lấy đất dày đều là đất cày dặng sâu đến ba tấc langsa.

Năm lần phân chia chất đất này, đều làm tại phòng Canh-nông và kỹ nghệ Saigon, trước hết ông Morange sau ông Lefevre là hai vị quản-lý

phòng ấy đã coi việc chia phân rành rẽ, rồi mới đem vào bản như sau đây.

Trong bản ấy có chia rành 5 khoản riêng ra, cứ mỗi khoản để mỗi kiểu đất, lại có chia hai ra đất khô riêng, đất ướt riêng nữa, xin chư khán-quan hãy xem cho kỹ.

**Phân theo Bác-vật-pháp**

ĐẤT KHÔ HAY ƯỚT		KIỂU ĐẤT				
		số 1	số 2	số 3	số 4	số 5
Đất khô	Sỏi (Cailloux)	0	0	0	0	0
	Khô-chất (Calcaire)	0	0	0	0	0
	Đất sét (Argile)	51.31	53.78	49.35	49.32	44.73
	Cát có lộn pha thổ (Sable silicieux)	45.48	43.50	48.13	46.86	49.14
	Phân loài vật (Débris organiques)	2.30	2.15	2.07	2.70	3.61
	Đất phân đen (Humus)	0.91	0.57	0.45	1.12	2.22
		100.00	100.00	100.00	100.00	100.00
Đất ướt	Sỏi	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
	Cát có lộn pha thổ	82.25	75.58	91.00	65.65	47.68
	Đất sét	7.53	11.55	3.92	17.61	11.55
	Khô-chất	0	0	0	0	0
	Phân loài vật	1.55	0.02	1.15	1.15	2.77
	Đất phân đen	1.85	3.07	1.16	5.55	1.25
	Nước	5.82	3.78	1.77	6.04	5.75
		100.00	100.00	100.00	100.00	100.00

**Phân theo Hóa-học-pháp**

ĐẤT KHÔ HAY ƯỚT		KIỂU ĐẤT				
		số 1	số 2	số 3	số 4	số 5
Đất khô	Đạm-khi (Azote)	0.1382	0.1231	0.1050	0.1528	0.2774
	Lân-toan (Acide phosphorique)	0.0364	0.0456	0.0351	0.0896	0.0417
	Vôi (Chaux)	0.1540	0.2156	0.1960	0.1428	0.2014
	Khô-tiêu (Magnésie)	0.4700	0.3500	0.2050	0.7050	0.2725
	Điêm-tiêu (Potasse)	0.4712	0.1235	0.3305	0.5220	0.3440
Đất ướt	Điêm-khô (Soude)	0.1207	0.1725	0.0747	0.3166	0.2070
	Đạm-khi (Azote)	0.0150	0.0376	0.0271	0.0661	0.0532
	Lân-toan (Acide phosphorique)	0.0140	0.0140	0.0196	0.0140	0.0280
	Vôi (Chaux)	0.0400	0.0400	0.0250	0.0250	0.0150
	Khô-tiêu (Magnésie)	0.0231	0.0306	0.0131	0.0281	0.0322
	Điêm-tiêu (Potasse)	0.0218	0.0327	0.0327	0.0218	0.0218

**GHU THÔNG-TÍN CÁC HẠ :**

Xin nhân lời cùng các-hạ hay :  
 Qua đông-tiết năm rày gần hết,  
 Giùm cố động thân thẳng quý liệt,  
 Mua báo chương xem biết chuyện đời,  
 Năm nguyên bạc chẳng có mấy mươi.  
 Trước giải chí, sau nếm mùi bác học.  
 Đã mở rộng trí khôn gan óc.  
 Lại giúp cùng vun gốc văn minh.  
 Xin chư-tôn quang cố là vinh.  
 Bồn-quản thảo chút tình trông đợi.

BỒNQUẢN CẦN KHẢI.

**Tin mùa màng**

(Renseignements agricoles)

**Do theo tờ-phúc của các quan Chủ-tỉnh**

(Rapports des Chefs de Province)

**Châu-độc.** — Tỉnh chung hết thi toàn-hạt Châu-độc năm nay mùa màng đều khá. Các nhà-nông đang gặt lúa sớm. Lúa mùa tốt, chất không thất dặng.

**Cố-công.** — Lúa sớm đã chín đều. Lúa mùa có một hai chỗ đã trở rồi. Lông này bắc mưa đã hơn 20 ngày rồi, nên ruộng muốn hết nước. Mùa này tuy thất, song chẳng lấy chi làm quá lắm.

**Sadéc.** — Các nhà nông đang gặt lúa sớm; tuy là lông trước bị ngập bị nước, song cũng khá trúng. Toàn hạt năm nay lúa này gặt dặng chừng 60 ngàn tạ.

Còn lúa giàng thì đầu đo đều lên tốt cả, cũng có một hai chỗ bị chuột phá, song chẳng bao nhiêu.

Lúa lỡ-mùa với lúa mùa thì lên coi tốt lắm, các nhà nông thấy có sắc bản hoan, vì chắc sao cũng trúng lắm.

**Trà-vinh.** — Mùa năm nay phần bị mưa muộn mà phải làm trễ, rồi lại



bị nước hôm tháng Septemb्रे ngập tràn hết nên thất lắm. Đang thì đây lại bắt mưa, nên nhiều chỗ lúa đã khi sự vàng rồi.

**Chợ lớn.** - Gặt lúa sớm chưa rồi, mùa này không thất song cũng không khá chi cho lắm.

Còn lúa mùa thì tuy lóng này nhờ mưa nên cứu lại khá vậy mà thôi, chớ chắc cũng không khỏi thất.

**Sóc trắng.** - Mưa bắt hôm nay, mấy miếng ruộng gần sông thì nhờ nước sông nhảy lên còn khá, chớ những ruộng gò thì hại lắm, bởi ấy lúa mùa phải thất to.

Duy có lúa sớm năm nay thiên hạ làm nhiều, lóng này đang gặt đó thì khá trúng.

Lúa lờ-mùa coi cũng khá đặng.

Tại Bãi-xàu lóng này lúa đã có chớ bộn, nội trong tuần nửa tháng nay đây, đã chớ đặng mười muôn tạ lúa cũ hồi năm rồi.

**Mytho.** - Lúa sớm nay đã chín rồi, song năm nay thất lắm. Trong đồng Tháp-mười thì bị chuột phá hết nhiều lắm.

Lúa lờ mùa đang trổ, mà bị hạn lóng này già quá nên hại lắm.

Lúa mùa bị hạn nên xấu lắm, vàng hết. Duy có bốn tổng miệt Cái bè và Cái-thia là tổng Phong hòa, Phong-phú, Lợi-thuận và Lợi-mỹ thì tốt lắm, thất sao cũng trúng.

**Do theo thơ của các Thông-tín**

**Mỏ cay.** - Lúa sớm trong phần tổng đã cắt đập bỏ cũng khá. Năm nay lúa sớm coi khá trúng hơn năm rồi 1911; lúa nửa mùa cũng trổ bông củi bông cái, coi mỗi cũng tốt và trúng. Còn lúa muộn lúc này coi mỗi không khá được vì trời lúc này đã dứt mưa rồi. Có chỗ cấy xuống bị nắng khô nước mà chết còn chỗ thì bị chết phen cũng nhiều. Mùa màng trong tổng năm nay đã muộn lắm là vì bị mưa muộn cho nên tháng này còn cấy, thì lúa coi không mấy tốt. -

Lúa sớm lúc này bán cũng khá tiền mỗi gia 40 lạng thì là 0\$85 chỉ 0\$95.

Trong phần tổng Minh-huệ lúa cũ còn rất nhiều, hơn dân trong tổng năm nay đủ no không đói.

Trong phần tổng cũng có bán dứa khô cho ghe thường thường mỗi tháng. Dứa khô giá là 45 ¢ 00 một ngàn, còn dứa xiêm tươi mỗi ngàn là 10 \$ 00.

Khoai lang năm nay dư dả mà giá không mấy đồng, vì nhiều lắm cho nên phải rẻ. Giá bán ngan ngửa là 3 \$ 00 một chục giá, có người bán được, còn kẻ bán không được. Năm rồi (1911) thì khoai này bán tới 5 \$ 00 một chục giá ngan ngửa, không được lựa lớn nhỏ chi cả.

**BÁCH-NHÂN-LÊ CHU'ÔNG-PHÁP**

**Cách trồng thơm**

*(Culture d'ananas)*

**Nói về đất trồng**

Tùy theo thứ đất mà trồng, cả thấy rất nhiều cách cấy thơm lắm. Vì như gặp nhâm đất xốp hay là đất dốc dễ cho nước rút nước chảy theo mương rãnh, mà không có cỏ chi cho nhiều, thì nên trồng từ liếp là tốt hơn hết.

Cũng có hai thể trồng liếp vậy: một thể trồng từ hàng khít khít nhau, một thể thì trồng từ hàng gian ra.

Như muốn trồng từ hàng khít nhau, thì làm như vậy: Phải lên liếp bề dài chừng sáu chục thước cho đều nhau, hoặc dài hơn nữa cũng vô hại, ấy là tùy theo hình thể miếng đất mà thôi; mỗi liếp trồng chừng sáu hàng thơm con, hàng này cách với hàng kia chừng lối 5 sáu tấc Langsa; liếp này qua liếp kia phải chừa một khoảng đất từ 1 thước ba tấc rưỡi

đến 1 thước 8 tấc bề ngang. Đường ấy thì để cho mình dọn cỏ rất sạch sẽ cho thơm, lại để cho mình vào phân-phương cho thơm đặng tốt nữa, khỏi lội trong liếp thơm làm chi; đây không chỉ rõ các thứ làm phân chi là vì sau còn một khoản nói về việc vô phân rất rành-rẽ, xin chớ khản-quan coi tới hoài sẽ thấy. Trồng cách này là tốt hơn hết, chớ có bắt chước trồng từ hàng gian ra mà chi, bởi cách này không bằng cách trồng từ hàng khít nhau, nên Bồn-quản chẳng nói đến.

Như gặp nhâm đất dễ, nước mưa không rút đặng, hoặc nhâm đất có cỏ nhiều làm cho mình phải năng sắn sóc hơn, thì nên trồng mỗi liếp chừng vài ba hàng mà thôi; trồng ba hàng thì rất phải hơn, vì mình đã trồng đặng nhiều mà lại khi trái lớn rồi nó đặng nó nương với nhau, ít gãy ít rụng. Nếu mình trồng mỗi liếp có vài ba hàng, thì theo mấy cái kẻ liếp này qua liếp kia phải có đường cho nước rút chảy cho thông mới đặng; đường nước rút chảy đây chẳng cần phải móc mương-rãnh chi, duy phải cấy một đường chính giữa kẻ đất trồng đó mà thôi. Kẻ đất này thì chẳng nên chừa hẹp dưới 1 thước hai.

Mấy kẻ ấy lại phải có đường xê chữ thập với nhau, đường này là đường chia đầu liếp này qua đầu liếp kia, cho nên cách nhau chừng 6 thước Langsa sắp lên đến 10 thước; đường ấy bề ngang cũng phải cho rộng, vừa một cái xe bò hoặc một đường xe-lửa nhỏ chạy trong ấy mới tiện cho, đặng dễ khi chớ phân phương chớ cỏ rất vắn vắn... mà đem ra đem vô trong vườn mình. Trong các miếng vườn lớn thường người ta có đặt xe-lửa nhỏ chạy nơi mấy đường ấy, từ chặn lại có đặt bàn quây đặng cho tiện bề chớ trái về vựa.

*(Sau sẽ tiếp theo)*  
FAUVELLE.

# TRỰC LUẬN

(Propos franc)



## DẠY CON DẠY THUỞ CÒN THƠ

Có nhiều người làm cha mẹ hiểu sai rằng: hễ cho con đi học trong các nhà trường rồi thì đủ lẽ, chẳng cần lo đến việc chi nữa. Tưởng vậy rất lầm: tại trường học thầy giáo mắc lo dạy văn chương chữ nghĩa, nào có giờ đâu mà dạy việc ở đời cho trẻ biết *tam-cang ngũ-thường*, hiểu việc *dân-quyền dân-phận*. Bởi ấy cho nên thiên hạ đều lấy làm lạ: sao trẻ nhỏ ngày nay nhiều đũa học hành minh mẫn mà vô lễ lộng ngôn lắm vậy!

Trì ngu tôi tưởng khi con vào trường mà học, hoặc lúc nó đang học trường tổng trường làng, thì cha mẹ phải ra công giảng dạy cho con biết phận sự ở đời ra làm sao. Mỗi khi nó làm đều chi sai, chớ khá dùng roi vọt, một phải lấy lời chánh lý mà giảng nghĩa cho nó nghe việc *quấy* việc *phải*, việc *tội* việc *phước*, sự *lành* sự *đữ*.

Không khi nào mà con nít hay nhỏ hơn là lúc nó làm quấy mà mình răn

dạy. Mỗi lần nó nói sai, làm sai, chớ khá bỏ qua. Song có một điều rất quan hệ, là nếu cha-mẹ chẳng giữ sự *nết* hạnh nghiêm trang mà làm gương tốt cho con cái, thì dầu dạy cách nào cũng vô ích, vì con nít nó thấy mình làm đều chi dầu quấy dầu phải, nó đều bắt chước cả. Cha mẹ hư tệ bảo con nên sao dạy? - Cha mẹ ở đời dạy, bảo con ở sạch sẽ sao dạy? Cha mẹ cờ bạc bảo con đừng đánh bạc sao dạy? - Cha mẹ say sưa bảo con đừng uống rượu sao dạy? Cha mẹ hút á phiện, bảo con đừng ghiền sao dạy?

Các điều nghe ra rất nghịch lý !!!

Có nhà lại hay lơ thờ thả con đi luông tuông, nếu nó nên được ấy là sự lạ đó!

Bởi nhiều điều vặng loạn, cang thường như vậy mới sanh ra nhiều điều tệ lậu rợn rùng trong xứ.

Phân làm cha mẹ mà chẳng *lờ* sự dạy dỗ con cháu thì tội tình rất nặng, tội với tổ tông, tội cùng xã-hội, tội với nước nhà, tội cùng bà tánh!

Nếu mỗi người làm cha mẹ mà nghiêm nhắc với con cái, thì có lẽ thiên hạ thái bình xóm làng yên ổn!

Hễ được vậy thì ai ai đầu quan đầu dân sẽ có giờ rãnh mà lo mở ngõ văn minh, lo bề tấn bộ.

Maria SƯ

# KIM-VÂN-KIỆU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kiều)  
(tiếp theo)

(684) (Trương-Tô (a) hiệp mặt hoa đào (b)  
(Về nào chẳng mện, nét nào chẳng ưa ?  
(Hải-đường mơn mớn nhánh tơ.  
(Ngày xuân càng gió càng mưa càng nồng.  
(Nguyệt hoa hoa nguyệt nở nờ-nùng.  
(Đêm xuân ai dễ cầm lòng dặng chàng ?  
(A chi thình-khi lẽ hàng. (c)  
(Một dây đã buộc, ai chẳng cho ra.  
(Sớm đào tối mận lán-la.  
(Trước còn trăng gió sau ra đã vàng.  
(Dịp đầu may mắn lạ đường.  
(Lại vừa gặp lúc xuân-đường về quê.  
(Sanh càng một tỉnh mười mê,  
(Ngày xuân lắm lúc đi về với xuân.

(684) Đoàn Thúc-Sanh từ với kiều hiệp mặt rồi, thì tài-tinh-nhan-sắc của Kiều không một mĩ nào anh-va chẳng đẹp, không một nét nào chẳng ưa.

(685) Huấn gì dung-nghi của kiều diệu-dàng đẹp-đẽ như bóng hải-đường mới nở, mơn mớn nhánh tơ; nên anh-va gân-gửi kiều chừng nào cang thương-tưởng mền yêu chừng này.

(686) Bởi vậy trong lúc đó ối! nguyệt-hoa hoa-nguyệt nào nồng; đầu cho ai lòng gang-dạ sắt đi nữa cũng khó cầm lòng cho được, huấn lựa Thúc-Sanh mà chẳng sa nơi biển ái.

12) - FEUILLETON DU 12 DÉC. 1912. (253)

## TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(DETECTIVE)

### Mỹ nonh đầu

HỒI THỨ MƯỜI MỘT (tiếp theo)

Nhưng lâu nay tôi thấy đi đầu hàng có chị-em bạn gái, chớ không hay chơi bởi với đàn ông, mà cô-va coi thể giàu-có lớn lắm, nên đến đầu coi đáng-hoàn huy-hoát, và mấy cái nhà phước nhà thương bên thành La-mã cô-va đều có trợ giúp rất nhiều.

Song có việc này cũng lạ, có một người con trai ở đầu không biết, coi bộ thì nghèo, mà tôi hay gặp cùng cô-nọ chơi bởi chuyện

văn, coi thể thân thích nhau lắm. Người con trai ấy hăm rằng bị gãy hay là sao đó, nên có trông lại hai ba cái bằng vàng, mà diện-mạo coi gang-ác vô cùng, chẳng phải người trăm-anh dài các gì, sao mà cùng người dường ấy, giao-du, thật tôi không biết cỡ chi mà nói.

Tá-Trị hỏi: « Người con trai đó bây giờ có ở đây chăng? » Đáp rằng: « Người ấy không có ở đây, mà mỗi khi đến nói chuyện chỉ với Đê-si-La thì người mở cửa ở phía sau cho tên trai nọ vô phòng nói chuyện, chớ Đê-si-La không cho chị-em bạn gái hay ». Tá-Trị hỏi: « Vậy mà người có biết tên người con trai đó chăng? ». Đáp-rằng: « Tôi nghe người ta nói: Tên Hâm-bắc nhưng chẳng biết có thật phải không ».

Tá-Trị nghe nói vậy, thì nghĩ người con trai nọ là Lý-an-Lỗ, là người ký tên cái

thơ ở trong túi người bị điệt đó Anh-va cang nghĩ càng thêm ngờ ngẩn, không biết đầu mà nhưt định. Anh-va lại nghĩ khi này Đê-si-La ngồi nói chuyện với người đàn-ông nơi ghé, dường như có việc cầu chi với người đàn-ông đó vậy.

Kể đó ông già nọ đứng dậy từ biệt mà đi. Tá-Trị bèn đi vòng theo xung quanh nhà hàng, một hồi nữa, thì chẳng thấy Đê-si-La. Tá-Trị tỉnh chắc là người ở nghỉ đầu trong phòng nên chẳng thấy.

Song đang lúc ban đêm cũng không dám hỏi thăm, sợ người ta nghi-ngờ.

Tá-Trị bèn vào phòng mà nghĩ, chờ đến rang ngày dặng có hồi thăm coi phòng của Đê-si-La ở phía nào dặng dọ coi tình ý.

Qua đến ngày sau, Tá-Trị đợi đến 11 giờ, Đê-si-La bèn cùng, một con thị-ty ở trên lầu đi xuống, kêu một cái xe mà đi. Tá-Trị

Số  
(6)  
say-  
chi  
tng,  
ngtr  
như  
cho  
ra ch  
(68  
qua  
lâu m  
câm-  
(68  
may-  
lại về  
(69  
tình  
khôn  
kiều  
(a) T  
thông  
(b) M  
sắc, c  
vậy, c  
hoa tu  
(c) L  
Thúc-s  
gi, vì đ  
câu. L  
thấy v  
cái xe  
La dân  
Đi ho  
một to  
ngưn x  
Đê-si-L  
Trị hỏi  
« Nha  
chàng  
Hoan-t  
cho Ng  
Trị ngu  
thể th  
dùng-d  
việc qu  
mới dau  
kiếm u  
còn đ

(687) Song cùng nghĩ, thì Thúc-Sanh say-mê kiêu như vậy cũng chẳng lạ chi đó; vì bởi: *đồng tình tương ứng, đồng khí tương cầu*, nên hai người từ khi gặp nhau rồi, thì cũng như một sợi dây đã cột chặt rồi, dầu cho ai làm thế nào cũng khó mà gỡ ra cho được.

(688) Vì vậy nên ban đầu còn ong qua bướm lại sớm muộn tối đảo, sau lâu ngày ra nghĩa đá vàng, nên duyên cảm-sắc.

(689) Kể đó lại gặp dịp rất nên may-mắn, ông thân của Thúc-Sanh lại về thăm nhà bên Tích-gian.

(690) Lúc này anh-va lại càng một tình mười mê cứ việc chơi bởi mãi, không một lúc nào mà rời với Tùy-kiêu cho được.

(Sau sẽ tiếp theo).  
LÊ-SUM.

(a) *Trưởng-tổ* là tám trưởng vẽ vời có tại thông xuống.

(b) Mặt hoa đào là mặt lịch sự có nhan-sắc, coi tốt tươi cũng như hoa đào mới nở vậy, câu thơ của Thôi-Hộ: *Nhan diện đào hoa tương ứng hồng*.

(c) *La chi thính khu* (lễ hằng), là nghĩa nói Thúc-sanh với Kiều thương nhau không lạ gì, vì *đồng tình tương ứng, đồng khí tương cầu*. *Lễ hằng* là việc thường có.

**TRUNG HOA LÃNH TỰU**  
**Viên-thê-Khải tiều truyện**

(Notice sur Yan-si-Kai, Président de la République chinoise)

HỒI THỨ MƯỜI (tiếp theo)

Qua đến tháng giêng năm Mậu-thân nhằm 1907, chiếc chiến-thuyền Nhị-thời-hoàn của Nhựt-bồn chở binh-khi lương thảo đến nơi biên Việt-đông, mà giao thông với bọn phi-dăng của Trung-quốc. Bị tàu tuần của Trung-quốc là chiếc Bửu-bích chiến thuyền Cai-thuyền-quan là Ngô-quân-Giá biết gian tình của Nhựt-bồn, bèn hạ cờ chiếc Nhị-thời-hoàn mà cam lại, chạy tờ về triều cho Ngoại-vụ-bộ lưọng thơ là Trương-chi-động. Trương-chi-Động dặng tin liền khiến giải chiếc thuyền ấy về tại tỉnh Quảng-dông đề đó, điếm xét súng ống dưới tàu là bao nhiêu, và bắt mấy người Trung-quốc sở thời thấy chiếc Nhị-thời-hoàn khi mới tới cùng khi đã đậu, phải có mặt mà làm chứng, cho quan Lãn-h-sự Nhựt-bồn phân xét, dặng chiếu theo tờ Trung-Nhựt ước-chương, lấy chiếc chiến thuyền và đồ binh-khi trong thuyền mà sung vào của công.

Ngờ đâu vị Cai-thuyền-quan của Nhựt-bồn lại trả rằng: « Tàu chở binh

khi qua Áo-môn cho Bồ-đào-nha, đậu chờ nước lớn dặng mà đi, chớ chẳng phải thông mưu cùng Phi-dăng của Trung-quốc ».

Đến chừng Trương-chi-Động dặng giấy thép cho Ngoại-vụ-bộ cùng Công-sứ Nhựt-bồn ở Bắc-kinh, xin Công-sứ Nhựt-bồn phải chiếu theo điều lệ Trung-Nhựt ước-chương mà xử lỗi của mình, không dặng-chối-từ:

Lúc đó Viên-thê-Khải cầu mị với Công-sứ Nhựt-bồn, cứ lấy lời biện-bác bảo chữa mãi; lại tư điều bảo cho quan Tổng-đốc Quảng-đông biểu phải cho chiếc tàu ấy đi không được cầm lại, và chẳng cần đòi chứng cứ về kinh mà hỏi đều chi nữa, và lại phải bắn hai mươi một tiếng súng mà chịu lỗi về sự hạ cờ của tàu Nhị-thời-hoàn làm thất thể-diện người ta, lại cách chức người Ngô-quân-Giá là người bắt chiếc tàu ấy nữa. Còn như trong chiếc tàu nọ có đều chi thiệt hại thì phải bồi thường cho đủ.

Lúc đó cả tỉnh Việt-đông ai cũng đều thiết xỉ Viên-thê-Khải, là người a dua ngoại-quốc mà chẳng kể đều sỉ-nhục quê-hương. Ấy là ngoại giao thất bại của Viên-thê-Khải đều thứ nhì.

(Sau sẽ tiếp theo).

thấy vậy cũng giả bộ vô-tình, mướn một cái xe đi cách xa xa dặng sau xe của Đê-si-La dặng coi người đi đầu cho biết.

Đi hơn một giờ đồng hồ, xe đến chỗ một tòa lầu lớn-bên ngừng lại. Tá-Trị cùng người xe ở dang xa mà ngo chừng, thấy Đê-si-La xuống xe bước vào nhà đó. Tá-Trị hỏi thàng danh xe của anh-va rằng: « Nhà ấy của ai » Đáp rằng: « Tiên-sanh chẳng biết sao, hỏi trước đó là cung của Hoan-tử La-mã ở, nay lấy làm toa công-sứ cho Nga-la-Từ, cũng đã hèn lâu rồi ». Tá-Trị nghĩ rằng: « Người đàn-bà này chắc là the than lớn lắm, nên Kinh-soat Tổng-cuộc dùng-dăng chẳng chịu tra hỏi, sợ gây việc quan hệ với ngoại-quốc chi đây, mới dau-diêm dữ như vậy, thôi ta đến đó kiếm nơi ngồi nghĩ, dặng chờ coi có-va còn đi đâu nữa chẳng? » Tá-Trị mới hỏi

thàng đánh xe rằng: « Gần chỗ tòa công-sứ đó có tiệm bán rượu, hoặc bán cơm nước chi kho.g? » Tên đánh xe nói: « Có tiệm trà trước mặt tòa công-sứ, bán bánh trái đủ thứ, Tiên-sanh muốn dùng tôi sẽ đánh xe lại đó cho ».

Tên đánh xe nói dứt lời, Tá-Trị liền biểu đi lại đó. Khi đến anh-va vào tiệm ăn bánh uống nước, ngồi ước hơn một giờ, không thấy Đê-si-La trở ra, Anh-va nong-nay vô cùng, ngồi-dừng không yên, rồi lại nghĩ rằng: « Bây giờ ung bua cơm trưa, có lẽ công-sứ cam người lại mà dùng cơm, nên lâu như vậy, thôi để ở nắng lại dặng chờ một lát nữa coi ».

Thật quả gần đến một giờ người cùng con thị-tỳ trở ra, cầm một vị đưa đi ra cửa, coi hình thể oai nghi, đường đường tướng

mạo, người ấy chắc là quan Công-sứ của Nga-la-Từ.

Chừng người lên xe đi rồi, Tá-Trị liền trả tiền tra bánh cho tiệm cũng lên xe mà đi theo coi đi đâu nữa. Thì Đê-si-La đi thàng tuốc về nhà hàng mà nghĩ.

Song cũng may! Đê-si-La không thấy Tá-Trị theo mà rình mình. Kê đến bữa cơm tối, có-va xuống phòng ăn cũng gặp Tá-Trị xuống ăn cơm đó.

HỒI THỨ MƯỜI HAI

Từ đó sắp sau Đê-si-La đi đâu thì Tá-Trị đều lên theo mà gọt xem tinh-y, song cũng chẳng nghe thay được đều chi. Tá-Trị mới nghĩ rằng: « Nếu theo hoài cũng không icip, chi bằng chờ khi Đê-si-La ở trong phòng một mình, dặng đã đi ngang qua đó

(Coi qua trường 16)

## PHÁP QUỐC TÂN SỬ<sup>1</sup>

(LA FRANCE)

**Vua Louis thứ 6. — Vua Louis thứ 7. — Đạo binh Hồng-thập-tự thứ nhì**

Trong đời vua Louis thứ VI tục kêu là **Phi-vương**, thì quyền vua khi sự vững đặt cơ đồ. Vua tinh thể chế bớt quyền các chúa chư hầu bèn tính với ông thầy cả **Suger** là mưu-sĩ khuyến dân các thành-thị này xin vài việc tự-do. Ấy là nguyên cơ cách-mạng-chi-thời đó. Vua bèn dạy phải lập **minh-ước** mà phân dân-quyền dân-phận với các chúa. Vua lại đặt có **hương-dãng** lo việc tuân do tế sát, xử đoán từ tụng cùng là thúc thuế khóa.

Lúc ấy có nhiều nhà trâm-anh suy vi bèn sanh tâm làm dữ, đón đường bộ hành mà cướp của giết người.

Nhờ có tướng cao thành vững nên các kẻ đầu-dăng thảo-khâu ấy cự lại với binh triều. Vua Louis Phi-vương hưng binh gia phạt hẳn hoi thì đường quan lộ mới yên ổn, cùng là các cửa bậu trong những nhà-thờ khỏi bị đoạt.

**Vua Louis thứ VII. — Binh Hồng-thập-tự thứ nhì.** — Con vua Phi-vương là Louis thứ 7 cưới Quận-chúa **Eléonore d'Aquitaine** là con gái một chúa chư hầu kia rất oai quyền sang cả, Quận-chúa đem đất Guyenne, đất Gascogne, đất Limousin đất Poitou, đất Perigord và đất Angoumois nghĩa là cả hướng đông nam nước Langsa mà làm của lễ vu-qui (của bù).

Đến sau mưu-sĩ Suger giáng vua xin để lo sửa soạn chánh-trị nội trong nước mà thôi, nhưng vua Louis thứ 7 cái lời giáng bèn cùng Hoàng-đế Đức-quốc hiệp công hưng binh gia phạt Hồi-hồi. Có ông thầy tu tên là **Saint-Bernard** đi giục lòng dân mà thiên hạ

**Louis VI. — Louis VII. — La 2<sup>e</sup> Croisade (1147-1149).**

Sous le règne de Louis VI dit le Gros, l'autorité royale commença à se consolider. Pour diminuer l'influence des seigneurs, le roi, habilement secondé par l'abbé Suger, encourage les habitants des villes à réclamer quelques libertés. Ce fut l'origine de l'organisation des communes. Des pactes, connus sous le nom de chartes, furent conclus fixant les rapports entre les habitants et les seigneurs. Des magistrats municipaux furent chargés d'organiser la police, de rendre la justice, de lever les impôts.

Un grand nombre de nobles ruinés s'étaient transformés en bandits, volant et assassinant sur les routes les marchands et les voyageurs.

Abrités par les hautes murailles de leurs châteaux, les chefs de ces bandes de brigands défilèrent les troupes royales. Louis le Gros leur fit énergiquement la chasse et il réussit à assurer la tranquillité des routes et à protéger contre les pillards les trésors contenus dans les églises.

**Louis VII. — La 2<sup>e</sup> Croisade.** — Son fils, Louis VII, épousa la duchesse **Eléonore d'Aquitaine**, fille d'un très riche et très puissant seigneur. La dot apportée par la jeune reine comprenait la Guyenne, la Gascogne, le Limousin, le Poitou, le Périgord et l'Angoumois, c'est-à-dire tout le sud-Est de la France. Au lieu d'écouter l'abbé Suger, qui lui conseillait de se consacrer à l'organisation de son vaste royaume, Louis VII s'entendit avec l'empereur d'Allemagne pour aller combattre les Turcs. Cette deuxième croisade, prêchée par le moine **Saint-Bernard**, n'excita pas, comme la première, l'enthousiasme des popula-

## CÁO BẠCH

Quan **Lương-y MONTEL** nhân lời cho chư-qui-vị Tân-chủ đảng hay rằng:

Kể từ ngày 1<sup>er</sup> OCTOBRE tới đây phòng khản bệnh của ngài sẽ dời qua nhà số:

43<sup>er</sup>, đường **PAUL BLANCHY**

OCCASION EXCEPTIONNELLE

**CLÉMENT-BAYARD**

16 chevaux, 4 cylindres

à l'état de neuf, avec phares, capote pare-brise, housses, roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du Lục-tỉnh-tân-văn.

**MẠI HÓA MÔI DÃN**

(Guide de l'acheteur)

Lời cách-ngôn vạn-quốc có nói rằng: nghề buôn bán muốn cho mau tân bộ, thì phải biết bớt dùng kẻ dắc dãn tục kêu là kẻ mai-môi (là mua hàng này đem bán lại hàng kia) (intermédiaire = giải-thiệu-nhơn). Bởi vậy Hãng **Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thương kia, là giới mua vải-sở trong các lò dệt bên nước Langsa đem về đây mà bán, bèn cất lò riêng to lớn dệt các thứ vải-sở đem qua Nam-kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn tây khác ở Saigon phải mượn người ta dệt vải tại nước Langsa thì hãng **Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không cần dùng mượn tay ai. (Người mai-môi), dệt riêng của hãng mình đem lại mà bán.

Ái ai cũng hiệu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thượng được với hãng này.

1. Vì vải-sở tại hãng **Dumarest et fils** mượn thợ dệt là những người có đến Saigon đã thông thuộc và ai mộ người nước Nam cũng đã biết ý tư và sự quen dùng của chúng tôi. Vải-sở dệt trong các lò này, đều vừa lòng người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghít phong-thờ. Chớ những người không có thông thuộc nhơn-vật xứ này đâu biết dệt cũng chẳng hợp ý dùng của người Annam và chẳng khi nào bèn bị với phong-thờ nóng nực này



không hứng chí như khi trước nữa. Bình có đạo vậy thành Damas (1) mà chẳng hề lấy được.

tions. Les troupes chrétiennes assiègent Damas (1), mais elles ne réussirent pas à s'en emparer.



Khi ban sư trở về nước Langsa thì vua lại phế bà Hoàng Hậu Eléonore. Bà này lại tái giá với ông **Henri Plantagenet** là Normandie Công-Tước ông này đem hàng-sân mình

De retour à Paris, Louis VII répudia sa femme Eléonore. L'ancienne reine de France épousa **Henri Plantagenet**, duc de Normandie, qui, joignant à ses biens ceux que lui appor-



Sự sảng của giòng Plantagenet (Domaine des Plantagenet)

(1) Damas là một thành kia ở xứ Palestine, nơi hướng bắc Jérusalem.

(1). — Damas, Ville de Palestine, au Nord de Jérusalem.

2. **Hãng Dumarest et fils** dệt vải-sở tại lò mình thì khỏi tốn một phần tiền, là tiền lời thường của kẻ mua mà bán lại. Bởi như vậy nên hãng này cũng đồng một giá mà bán vải-sở ra tốt hơn vải các nhà khác bội phần. Bởi vậy cho nên nếu như chủ-khán-quan có cần dùng vải quyến trắng thì nên mua vải hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** và các thứ vải-sở khác cũng nên mua thứ có hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** mà thôi.

**ĐỀU KHỐN NẠN GỢM GIẾT KÍN NHỆM**  
(Secret d'horreur)

Có một tật rất khổ hơn hết là đều bệnh-nhơn hay giũ chẳng hề chịu nổi ra. Tên nó ai cũng sợ không dám nói là bệnh lòi lòi con-tré (Thoát-gian — Hémorroïdes).

Tiếng ấy bởi tiếng Grec mà ra, nó có nghĩa rằng huyết-băng, lưu-huyết. Thường hề đau bệnh ấy, thì gân mạch quanh hậu-môn phũ.

Bệnh này thiên hạ thường hay vương mang như là đòn bà con gái, nếu mỗi người mà khai thiệt ra, thì bèn thấy cả đám, cả ngàn chẳng phải một đôi người đau phòng mất cỡ.

Bệnh ấy chẳng phải lây lất được, nó làm cho nhọc nhằn thân thể, ngồi đứng chẳng yên, và nó hay đòi tách con người lắm, thiệt là bệnh rất trọng hệ chẳng khá chẳng lo vậy.

Chớ trông lòi chỉ các món thuốc ra đây vì thuốc ấy chẳng biết bao nhiêu mà kẻ, đã biết trong đám thuốc ấy có nhiều vị hay giỏi mà chẳng cần gì chỉ ra cho nhiều chuyện mất công vô ích. Tôi xin nói tất một đôi điều đơn tiện để mà làm ơn nghĩa cho kẻ vương-mang bệnh hoạn ấy.

Vả chẳng, ai mà có vương bệnh thoát gian thì nghĩa là mình có bị bốn huất trước. Những phần chắc tiêu ra được, khi nó đi ngang qua hậu-môn thì nó nóng nó lẩn, làm cho sưng gân sưng mạch chung quanh đó, nhiều khi nó bit hậu-môn, dường như mình ăn chuối-hột nhiều lúc đi tiêu không ra thì con nít nó hải lảm sao Chư tôn cũng rõ (1).

Bởi ấy mà ta phải: 1<sup>o</sup> là trừ bệnh-bón. 2<sup>o</sup> là trừ bệnh thoát-gian.

(1) Vương mang bệnh-bón huất cũng chẳng khác nào như ăn chuối hột nhiều mà tiêu không ra.

Vậy có thơ rằng:

Thế này chuối hột chi đây đa!  
Ngọt miệng làm cho rắn chẳng ra.  
Ráng sức nung hơi mây mặt đỏ.  
Khác nào gái nõ lúc khai hoa.

mà nhập với hăng sãn của vợ, bèn thành nghiệp cả, từ biển Manche qua đến giãy núi Pyrénées, nghĩa là một xứ rất to hơn xứ của Vua mình là Louis thứ 7.

Ít lâu sau Normandie-Công-Tước oai quyền càng ngày càng lớn thêm, đặng tức vị làm vua nước Hồng mao lấy hiệu là **Henri thứ nhì**. Chừng ấy dòng Plagenet sanh nghịch thù cách dữ tợn với giòng Capétiens.

(Sau sẽ tiếp theo).

A. CARRÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

tait sa femme, se trouva maitre de tout le pays compris entre la Manche et les Pyrénées, c'est-à-dire d'un pays beaucoup plus étendu que le domaine de son suzerain Louts VII. Peu après, en 1154, la puissance du duc de Normandie s'accrut encore : il fut couronné roi d'Angleterre sous le nom d'**Henri II**. Dès lors, les Plantagenets devinrent les ennemis les plus redoutables de la dynastie capétienne.

(à suivre)

A. CARRÈRE,

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

## HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH HÀ TIÊN

Phân thiết tổng xã (tiếp theo)

Thuở xưa Châu-thành Trấn Hà-tiên (năm 1775) đời Mạc-cửu thì rất đồ hội, kiến bế hẳn hoi, thiên hạ từ phương đến đó buôn bán rất đông. Vì tỉnh Hà-tiên là địa đầu, nên Annam và Xiêm hăng tranh cạnh giao chiến nhau luôn.

Lúc thì thất thủ, khi lại khôi phục, bị đốt, bị phá tan tành, dấu tích xưa chẳng còn mấy mống nào sót lại. Nay hỏi còn hai cái bờ thành khi xưa xây đắp đặng trấn hải và trấn bộ, dưới có ao sâu, trên có trồng tre-gai cùng là đường quan lộ, xa xa có trí súng thần công.

Vòng thành ngoài thì chạy trước Pháo đài cùng giồng Mỹ-đức hướng-bắc Dinh quan Tham-biện bây giờ. Cũng còn dấu kho tàn khi xưa cất bằng gạch đề mà tích thảo đồn lương, là dinh trại.

Thành lũy ấy bề dài 500 thước, bề ngang 100 thước, lần lần hẹp lại hai

Ancien chef-lieu de Trấn (1), Hà-tiên devint, dès 1715, sous le gouvernement de Mạc-cửu, un centre très important de défense, un camp retranché et un marché de commerce maritime. Par sa position d'avant-garde et son port favorable, il fut le théâtre d'incessantes hostilités entre Siamois et Annamites.

Pris, repris, incendié et saccagé, il ne garda aucun monument, peu de vestiges curieux de son passé. Il reste encore aujourd'hui les deux enceintes de terre qui le défendaient contre les attaques par mer et par terre, formées d'un profond fossé, d'une crête plantée de bambous épineux et d'un boulevard avec, de distance en distance, des places d'armes correspondant à des lunettes armées de canons. La seconde enceinte passait devant Pháo-đài, les collines de Mỹ-đức et au nord du monticule de l'inspection. Il existe aussi les substructions de l'ancienne citadelle en briques, laquelle contenait toutes les provisions de l'armée, les habitations des officiers et le camp des miliciens.

La citadelle affectait le forme d'un rectangle long de 500 mètres, large de 100 mètres, et se continuait par un réduit de fortes palissades en bois ; sa

(1) C'est la Mạc-thiên-tân.

Vấn các bệnh ấy cũng bởi niều-cường-toan mà ra thì ta cũng phải lo chuyên trị và bình bôn và bình niều-cường-toan luôn thể.

Muốn trị bình bôn huật mà khỏi phát trường thì chẳng có thuốc chi hay cho bằng thuốc **Jubol**. Thuốc **Jubol** này uống nó vào thì nó làm cho đại-trường âm-nhuận, hết nóng và siêng năng lại như cũ.

Còn muốn trị bình niều-cường-toan thì có một cách mà thôi, là phải dùng vị thuốc **Urodonal** mạnh hơn vị limite 37 lần.

Hai vị thuốc này chẳng hề nghịch nhau đâu, mà nó hiệp cùng nhau đặng trừ trừ các bệnh hoạn ấy.

Có bán trong các tiệm thuốc langsa.

Có trữ tại tiệm **Holbé** và **Renoux**, đường **Catinat**, **Saigon**, và **Solirène**, tại **Chợ-lớn** có bán.

## THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG

HIỆU **CON HƯƠU**

của thầy **RABUTEAU** là Y-khoa tiến sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, dân dàu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phải hao mòn, còm cõi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, động sớ giật-thắt-dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y kháo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, đặng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-dò nước Langsa, mới có thầy **Rabuteau** cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy **Rabuteau** thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thử nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiện hạ.

bên có rào cá langsa. Gắn bễ để đồng hải thuyền.

Cung-diện lại ít cái trộm bằng sỏi trộm cung điện sa chùa nay đã khác thế lại Mỹ-nữ ở, có tích roi trụy

Gần Pháo-cầu vàng bề thước là cầu cát đỏ, đặng lại. Cầu này Huê-ni-kieu; mà nghiệp thì nước đã lấp

Lại Mạc-C. Binh-son mới suối để chử Miệng ao và không ai tu-ò trước, sơn đến đó mà g đưc ông Mạ bèn cất gàn thờ ngài, đặt tự và Khai-t. hân-hoan củ quanh có tur bằng đá, có đề Mạc-cửu Tân) và Mạc

Th Những ng trong tỉnh l mạch cho b chi thì sẽ n tiêu và làm

bên có rào cây; tường dày 2 thước langsa. Gần bên thành có xuông trại để đóng hải vận cùng sửa thương-thuyền.

Cung-điện của Mạc-cửu thì còn lại ít cái tường, bề dày 0 m 50, đúc bằng sỏi trộn với hồ vôi. Trong vòng cung điện sau các dinh có một kiến chùa nay đã phá rồi mà cất chùa khác thế lại và các cấm-cung là chỗ Mỹ-nữ ở, có vườn, có hồ, hời còn dấu tích roi truyền.

Gần Pháo-đài có nhà ở chung quanh cầu vàng bề dài 50 thước, bề ngang 1 thước là cầu của Mạc-Cửu khi xưa cất đó, dựng cho vạt lưới chài qua lại. Cầu này người langsa đặt tên là Huê-ni-kiêu; cột cầu đến nay hời còn, mà nghiệp thì mất vì nay chỗ ấy nhà-nước đã lấp rồi.

Lại Mạc-Cửu có đảo dưới chơn núi Binh-son một ao hồ trùng nhâm mạch suối để chứa nước cho dân uống. Miệng ao và đáy ao có xây đá. Nay không ai tu-bồ, nên thành ra ao nước ô trước, song người annam hời còn đến đó mà gánh nước. Nhơn-dân cảm đức ông Mạc-Cửu và gia-quyển ngài bèn cất gần ao hồ một kiến chùa mà thờ ngài, đặt hiệu chùa là Trung-nghĩa-tự và Khai-trần-Trụ-quốc. Ấy là chỗ hàn-hoan của dân chúng Hà-tiên; chung quanh có tường đá, trong có lên cột bằng đá, có bài vị sơn son thếp vàng đề Mạc-cửu, Mạc-thiên-Tá (Mạc-thiên-Tân) và Mạc-tử-Huỳnh.

Thỏ sản huê lợi

Những người tha phương, khi đến trong tỉnh lần thứ nhứt, mà muốn tọc mạch cho biết trong xứ đồ thổ sản là chi thì sẽ nghe nói một chuyện trồng tiêu và làm nước mắm mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo).

muraille était épaisse de 20 mètres. Près de cette citadelle étaient les anciennes cales de construction et de réparation pour les navires de l'Etat et de commerce. De l'ancienne résidence de Mạc cửu, il ne reste plus aujourd'hui que les murs d'enceinte, épais de 0<sup>m</sup> 50, construits en cailloutis agglomérés par la chaux, coulés sur place. Dans l'intérieur de l'enceinte, derrière les habitations officielles, il y avait une pagode particulière, démolie depuis et remplacée par une autre moderne, et la partie réservée aux femmes du conquérant comprenant les demeures et les jardins agrémentés de pièces d'eau qui existent encore de nos jours.

Des maisons construites sur les marais avoisinant Pháo-đài, étaient groupées autour d'un pont de bois de 50 mètres et large d'un mètre construit également par Mạc-cửu pour la nombreuse population de pêcheurs qui s'était réfugiée là. Les pieux de ce pont, appelé par les Européens « pont de Venise », existent encore; mais le pont lui-même a fait place depuis 1889, à une chaussée remblayée.

Mạc-cửu fit creuser au pied du Binh-son, à l'emplacement d'une source, dit-on, un grand réservoir pour approvisionner d'eau les habitants d'Hà-tiên. Le bord et le fond étaient consolidés par un perré en pierres sèches. Aujourd'hui envasé et abandonné, il est devenu une mare malsaine qui sert encore à la population. La reconnaissance publique fit édifier sur les bords du réservoir une grande pagode, dédiée à Mạc-cửu et à sa famille, sous l'invocation de Trung-nghĩa-tự; la pagode de la Fidélité et de Khai-trần-Trụ-quốc, défenseur de la colonie royale. C'était la plus jolie d'Hà-tiên; entourée d'un grand mur en granit, ornée de statues de pierre, elle contenait les tablettes d'or gravées aux noms de Mạc-cửu, Mạc-thiên-tá (Mạc-thiên-Tân) et Mạc-tử-huỳnh.

Géographie économique

Le voyageur arrivant pour la première fois dans la province et qui voudra s'enquérir de la production du pays, n'entendra parler que de culture du poivre et de fabrication du nước-mắm.

(A suivre)

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát, khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp van-bằng-sáng tạo, không ai được mạo-chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhưt là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn; không điều kinh, sản hậu. Đàn-bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất cầu già, trẻ, hề phải bệnh gì thuộc về huyết, như là lao khải, khi xuyên, tinh thần buồn bã, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cùng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giời, (ghê chốc) lở loét ban chân chằng nhọc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chia với một ngậm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi bữa uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa, bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hàng ông G Renoux, đệ nhứt Bào-chế, hàng trước là hiệu Holbé và Renoux. Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

Thơ của một người

đơn bà ở nước Nga-la-tu

(Lettre d'une Russe)

Bà Sabichtkoff, là vợ của một lái buôn ngụ tại Odessa viết thơ cho quan Lương-y Belloc, ta xin diễn ra đây cho khán-quan tường lãm.

Đã hai năm nay, tôi vương mang bệnh ho rất nặng, ho sao thấu ruột thấu gan, tôi uống đủ các thứ thuốc mà tiền mất tật còn chẳng thấy bệnh thuyên giảm chút nào, thời may bữa nọ tôi nghe họ đồn nói thuốc Charbon de Belloc cứu tử hườn sanh. Tôi mới vội vã chạy ra tiệm mua thuốc ấy đem về uống cho một hơi, và tin chắc rằng làm sao cũng sẽ mạnh.

Nội trong hai tuần lễ, bữa nào tôi cũng uống ba muỗng lớn bột Charbon de Belloc Uống mới được vài ngày, tôi nghe trong

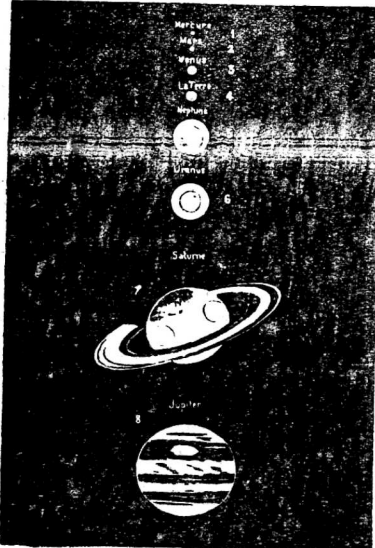
# TẠO HÓA KỶ QUAN

(Les scènes de la nature)

Loài người ta hèn lâu tưởng rằng nội bầu trời có một mình Trái-đất là trung-ương thế-giới, còn nhật nguyệt tinh tú là thế-giới phụ tùng mà thôi, phải cử đờng chuyên luân, trước là làm cho khoái mắt con người, sau là luận phiên mà phụng sự. Song kỷ trung trái-đất ta ở đây rất nhỏ nhít.

Trong các ngôi sao hành tinh (sao đất = planètes) mà chạy vòng chung quanh mặt trời có nhiều ngôi rất lớn, song vì ở xa quá nên con mắt ta coi ra nhỏ nhít vậy mà thôi.

Đây Bồn-quán xin vẽ hình ra cho chư khán-quan nhân lãm :



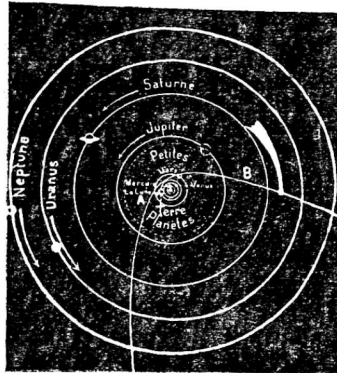
- 1. -- Mercure (Thủy-tinh), 2. -- Mars (Hỏa-tinh), 3. -- Venus (Kim-tinh), 4. -- ta terre (Trái-đất), 5. -- Uranus (Thiên-vương-tinh) 6. -- Neptune (Nép-tru-tinh), 7. -- Saturne có mang đai, (Thổ-tinh) 8. -- Jupiter (Mộc-tinh).

Ấy là sắp hàng mà so sánh lớn nhỏ, còn việc luân chuyển gần xa mặt trời thì vậy :

Như lấy trái-đất mà định xa mặt trời là 10 phần thì :

Mercure (Thủy-tinh)	xa mặt trời	4 phần
Venus (Kim-tinh)	—	7 —
Terre (Trái-đất)	—	10 —

Mars (Hỏa-tinh)	—	15	—
Jupiter (Mộc-tinh)	—	52	—
Saturne (Thổ-tinh)	—	95	—
Uranus (Thiên vương-tinh)	—	192	—
Neptune (nép-tru-tinh)	—	300	—



Này giờ ta chưa kể mặt trăng vì nó là sao hầu trái-đất, còn sao chổi là sao hoang đang lâu lâu đến viếng mặt trời một lần mà thôi.

Nên trong hình đây ta có để chữ A là chỗ mặt trăng (lune) còn chữ B là sao chổi (comète) vòng đi xa với vậy. Mấy cái điềm nhỏ nhỏ đó là các hành tinh bé.

Chư-tôn xem hình thì hiểu các cơ sao hành tinh kể tên này giờ đều chạy chung quanh mặt trời, nhờ yển sáng Chánh đờng mà giới lại với nhau, mà chạy y nhau một bề coi mấy mũi tên trong hình thì rõ (sau sẽ tiếp theo)

## ĐÔNG-DƯƠNG TỪ TỤNG LỰC CHỈ

Chronique judiciaire (droit civil annamite)

### TÒA KÊU-ÁN SAIGON

(Phòng nhì xử ngày 30 mai 1912)

Đờn bà Annam có chồng khi đờn kiện thừa việc chỉ trước Án-đờng phải có chồng cho phép mới được.

Nguyễn-thị-Nhi kiện Đinh-vân-Dụng

Tòa kêu-án,

Nghĩ vì đang khi vợ chồng còn sum hiệp với nhau thì nếu có án tử mà thì hành phải cứ noi người chồng, hoặc chồng có quờn mà thì hành án mà thôi ;

Nghĩ vì có án xử vợ chồng Đinh-vân-Lộc và Nguyễn-thị-Nhi thất phải, trả bạc cho tên Đinh-vân-Dụng, mà có một mình thì Nhi đứng đơn chống án không có chồng cho phép, ấy là sai luật ;

Bởi các cơ ấy,

Bát đơn của Thị-Nhi.

mình có hơi khỏe khoắn, lại ăn vô tiêu lán không còn no hơi như buổi trước, ăn bao nhiêu cũng vô hại, đi sông có chững mà lại khỏe nữa. Tôi gởi lời lên cảm ơn ông thiết tuýt.

« Marie Alexandrona Sabichnikoff, Odessa le 8 avril 1898 ».

Uống thuốc Charbon de Belloc hai muỗng hoặc ba muỗng lớn sau khi ăn cơm rồi, thì trong ít ngày hết đau bụng đau ruột, và tỉ vị dẫu đau lâu năm lâu tháng cũng phải tuýt.

Nó làm cho tỉ vị ra thơm tho, hay biết dói và mau tiêu hóa, chẳng còn huất bón chi nữa.

Thuốc Charbon de Belloc nó làm cho hết chướng nằng bụng lúc ăn cơm rồi, nó trị bình nhừc đầu đau bụng bởi tỉ vị không tiêu hóa mà ra cùng các chứng đau bụng khác.

Vả thuốc Charbon de Belloc bao nhiêu cũng vô hại.

Có bán trong các tiệm thuốc người tây.

Mỗi cái ở lại đờng Jacob, nhà môn bài số 19 Paris.

Có nhiều người muốn giả thuốc Charbon de Belloc mà vô ích, vì chẳng có hiệu nghiệm như thuốc thiết.

Muôn cho khỏi lầm, phải coi trên hiệu nhân có cái ký tên của ông Belloc

Khả kỳ — Những người không muốn dùng thuốc bột Charbon de Belloc, thì nên mua thứ thuốc hoàn Belloc mà uống, mỗi bữa cơm rồi, uống hai hoàn hoặc 3 hoàn, và phải uống như vậy mỗi lần khởi sự đau nhừc, thì sẽ mạnh lại chẳng sai.

Thuốc hoàn Belloc làm bằng một thứ than tinh anh chế ra, lấy hoàn thuốc ấy bỏ vào miệng thì nó thao ra tức thì mà vào họng theo nước miếng.

Có trữ tại tiệm Holbé và Renoux đờng Catinat Saigon, và tiệm Solirène Chợ-lớn.

## CIGARETTES DIVA

Thuốc điều hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bịnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diệu lảm.

Mỗi một gói thuốc này đều có để một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có để một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) tặng tặng hoặc một cái đồng-hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù văn vân. Như ai dưng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng A. et E. Mazet môn bài số 10,

# TRUYỀN

Recueil d'

Trung-Ngô rờn-ốc, với người con gái tới cầu Liêu...

— Anh đã về được. Vả đã lấy sự th lại đây với huyệt. Tôi n mà bỏ được

Nói rồi ké Chàng kia c vạt áo mới c tới cầu Liêu không nói r mai vào làng thì quả có c ông, mới 20 nay còn qu

Trung-Ngô nặng, mà đứ thường qua bãi cát hồ thuyền thì t Ngô cũng nói muốn bằng chúng bạn tr tà, dùng dây mắng mà nói

— Chỗ vợ lan xạ thom quyết không trần ai đâu, làm vậy?

Một bữa, n cả, Trung-Ngô dậy thì khôn vội vàng ra c chàng ta đã ã rồi. Chúng n tại đó.

Từ khi ấy thấy hai ng hoặc khi chotr



# TRUYỆN KỶ MAN LỤC

Recueil d'anecdotes extraordinaires  
(tiếp theo)

Trung-Ngộ thấy vậy, rụng rời rồn-ốc, vội vàng chạy ra, thì thấy người con gái trước đứng chặn đường mà bảo rằng:

— Anh đã đến đây không có lẽ nào về được. Vả lại câu thơ bữa trước đã lấy sự thác hẹn nhau, vậy xin ở lại đây với tôi, cho thỏa ước đồng huyệt. Tôi ngủ một mình ở đây, để mà bỏ được tôi chăng?

Nói rồi kéo áo chàng kia trở lại. Chàng kia cố dứt ra chạy, may dứt vạt áo mới chạy thoát được. Khi chạy tới cầu Liêu-khe thì sợ hãi quá dõng không nói ra tiếng được nữa. Sớm mai vào làng Đông-thôn hỏi chuyện, thì quả có chuyện con gái ông Hối-ông, mới 20 tuổi, chết đã nửa năm nay còn quản ở ngoài đồng.

Trung-Ngộ nhân đó cảm phải bệnh nặng, mà đứa con gái ấy cũng thường thường qua lại, hoặc khi đứng trên bãi cát hò kêu, hoặc khi vào trong thuyền thì thầm nói chuyện. Trung-Ngộ cũng nói năng lảm nhảm, thường muốn bằng mình chạy đi. Người chúng bạn trong thuyền biết là cảm tà, dùng dây trời lại, thì Trung-Ngộ mắng mà nói rằng:

— Chỗ vạ ta ở, có lâu đài vui vẻ lan xạ thơm tho, ta nên đến ở đó, quyết không chịu buộc chân ở đám trần ai đâu, chúng bây sao nở trói ta làm vậy?

Một bữa, người trong thuyền ngủ cả, Trung-Ngộ trốn đi. Bọn kia thức dậy thì không thấy Trung-Ngộ đâu, vội vàng ra đồng coi xem, thì thấy chàng ta đã áp vào bao-quan mà chết rồi. Chúng nhân bèn táng anh ta tại đó.

Từ khi ấy mỗi khi đêm ám ám thì thấy hai người dắt nhau đi chơi, hoặc khi cười, hoặc khi khóc, thường

thường khuấy nhiễu người ta, bắt phải cùng bái, nếu không cúng thì sanh ra tai hoạ ngay. Người trong làng tức giận, đào mả hai người phả áo quan, rồi tán xương quăn ra ngoài sông.

Trên bờ sông đó có một kiến chùa, trong chùa có một cây gạo (gón) cổ thụ, đã hơn 10<sup>0</sup> năm. Hồn hai người kia mới nương dựa cây cổ-thụ ấy mà thành yêu. Từ đó ai muốn đốn cây gạo ấy cũng không được, gãy búa mẻ rui, không sao lung chuyển.

Năm canh-ngộ trong đời Khai-hựu nhà Trần, có một thầy đạo-sĩ qua chùa vào nghỉ. Khi đó đang-lúc canh khuya trăng lờ bốn bề lặng lẽ như tờ. Thầy đạo-sĩ trông thấy hai đứa trai gái cõi trường cưỡi lừa đốn nhau một hồi, rồi đèn gõ cửa chùa mà hỏi. Đạo-sĩ nghĩ là trai gái tư tình, chơi đạo dưới giăng, và ghét là loài võ sĩ, nên cứ đóng cửa nằm bèn, không thêm nói chuyện.

Sớm hôm sau vào chơi nhà cụ già trong làng, thuật lại chuyện mình coi thấy, và than rằng thói dân kiến bạc.

Cụ già nói:

— Ôi chào ôi! đó là yêu vật ở trên cây cổ thụ, hiện hình tác quái đã lâu nay rồi, ước chi được thanh gươm trăm tà để trừ loài ác nghiệt hại dân ấy.

Đạo-nhơn ngam nghĩ một lúc rồi nói rằng:

— Tôi vốn lấy sự cứu đời làm nghề mình, nay mắt tôi trông thấy việc như vậy, không lẽ ngồi yên cho dặng?

Mới gọi hết người trong làng, thiết lập đàn trai cùng cấp, rồi viết ba đạo bùa, một đạo đóng vào cây gạo, một đạo gim xuống sông, một đạo đốt hóa trước đàn.

Làm phép đầu đó, rồi la lên rằng:

— Yêu tinh làm hại ở đây đã lâu, mượn quân thân-bình chúng bây, quét trừ loài hung dữ. Không được chậm trễ, phải hỏa tốc mà phụng hành.

đường Paul Blanchy, Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gởi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông sẽ gởi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, lãnh bán hiệu thuốc này khắp cả Đông-Dương.

## TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thiên hạ hàng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực dặng bỏ đường khi-lực mình đã hao tổn trong cơn tâm lự.

### Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tên muốn ăn uống lực bạc thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dạn ra giả dối (apéritifs friolats) và có nhiều khi tay dặt tên rất lưc mỹ chớ kỳ trung một đôi khi tồn hại, dàu dàu cũng có bán thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì lần lần rượu ấy làm tiêu tán niềm dích (la muqueuse) trong bao tử rồi dần dần nó làm chơnh thực bất tri kỳ vị.

### Vì sao vậy ?

Trước một khắc đồng hồ khi ngồi bàn mà dùng cơm thì chớ nên uống thứ rượu gởi hết, cứ uống :

### MỘT LY BÉ

RƯỢU

## QUINA GENTIANE



Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đặt, xir ấy là xir nóng nực, cũng như xir Đông-dương ta đây. Rượu này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh nên thuốc là :

## QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bặt-hà mà yếm vị dặng làm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, dàu cho ai mà hay kén lựa cũng chớ chê dặng.

### Phải nài

nơi tiệm mình mua cái hiệu dán trên ve như vậy :

### Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Được một lát, mây mù tỏa ra lấp trời, tối đen như mực, ở dưới sông thì sóng gió âm âm, chuyển động trời đất. Một hồi lâu tan cơn gió, trời đất quang đãng, thì cây gạo ấy đã bật rễ đổ xuống đất, nhánh lá tả tơi rồi nghe trong không có tiếng roi vọt khóc lóc. Chúng ngảnh mặt lên xem, thì coi thấy những quân đầu trâu mặt ngựa, có hàng sáu bảy trăm người, đóng gông hai người điệu đi.

Người trong làng đem của cải tặng đạo nhân. Đạo nhân không lấy chút nào, từ biệt mà đi mất.

P. K. Bình.

### KHAI KHOÁN TIÊU THUYẾT

(Causerie sur les mines)

Duy các xứ Âu-châu Mỹ-quốc mà giàu mạnh là nhờ nơi khai khoán mà ra. Có người giàu đến đôi ba ngàn triệu bạc thiên-hạ tón là vua vàng, vua bạc, vua dầu lửa, vua chì v. v.

Nay nhà nước Đông-dương khai thiết-lộ mở nẻo rừng cao chốn ấy từ mê biển Nam-hải dĩ chi tới Lào-thượng, thiếu gì là loài kim-khí ở dưới đất

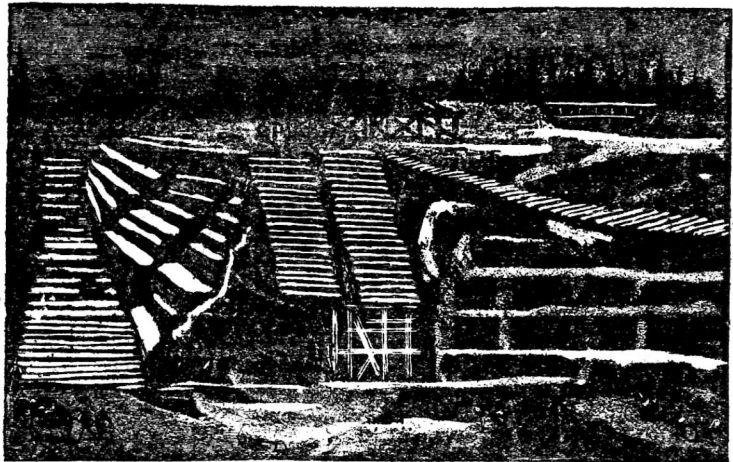
Bởi vậy Bôn-quán xin dẫn ít tích khai khoán ra đây cho chư khán quan nhân lãm, hoặc ai có chí mà sẵn vốn nên hiệp hùn mà mượn người thạo việc đi tìm mỏặng làm giàu to như các nước văn-minh vậy.

### Khai mỏ vàng

Vàng là một loài kim-khí ít có nên rất quý, song trong cả vạn vật đều có vàng ở lộn vào cả. Nhưng thường nó hay ở mỏ nhiều hơn, bởi nó ít hay luân biến nên hề nó sanh sao còn vậy, trong sạch, nguyên khối kêu là Đại-khối sanh-kim (pépites). Khi nó ở lộn theo cát dưới đáy sông rạch thì nhỏ hơn khi ở mỏ, hoặc hình mấy mung kêu là tiểu-phiến-kim (paillettes).

Khi lọc ra trong sạch rồi thì màu nó vàng và chói ánh, nặng hơn nước 19 lần 3. Nó ít hay ten hay sét cùng ít cường toan (acide nào mà làm cho nó phải tiêu tán được.

Lấy diêm-cường-thủy (acide chlorhidrique) trộn với A-thuần-toan (acide azotique) làm ra một thứ mầu-cường-toan (eau Régale) thì mới làm cho vàng tiêu tán nổi. Bởi vậy mới kêu vàng là chúa loài kim khí. Ấy vàng mà bỏ vào thủy-ngân (mercure) thì vàng tan ra lỏng



Mỏ vàng tại triển núi Oural

trộm xem chỗ cũ-chỉ của người coi thử làm sao ».

Qua đến rạng ngày, Tá-Trị đi ngang qua phòng chỗ để cho tân khách ngồi chơi, hoặc là xem nhựt trình anh-va thấy Đê-si-La đang ngồi viết thơ có một mình.

Tá-Trị bèn bước vào. Đê-si-La nghe có tiếng người đi, liền ngó ngo. Lại thấy Tá-Trị, thì vội-vàng sảng sốt, dường như viết thơ kín chỉ mà sợ người ta thấy vậy. Tá-Trị bèn bước lại gần Đê-si-La đỡ nón thì lễ mà hỏi rằng: «Lịnh qui-nương phải là tên Đê-si-La chăng, ngay trước tôi có gặp lịnh qui-nương còn nhớ hay không?»

Đê-si-La sững sờ, không biết gặp hồi nào bèn đứng ngó ngay Tá-Trị, mà suy-nghĩ coi thử là ai ở đâu mà nói có gặp mình một phen, nhưng nghĩ cũng không ra. Bèn nói rằng: «Tôi xin chịu lỗi cùng

Túc-hạ, mắc it hay gặp, nên tôi không nhớ, vậy chớ Túc-hạ kiếm tôi có việc chi chăng?» Đáp rằng: «Tôi đến đây có việc giúp cho lịnh qui-nương, nhưng chỗ này, tân-khách hay vào ra, tôi không muốn nói, như qui-nương sẵn lòng nghe thì chớ ngại, cho tôi vào phòng riêng của qui-nương, một mình tôi với qui-nương rồi tôi sẽ tỏ hết mọi điều ».

Đê-si-La nghe lấy làm lạ, trong lòng bởi hỏi chẳng biết việc chi, mới hỏi Tá-Trị rằng: «Lời Túc-hạ nói đó có đủ tin chăng?» Đáp rằng: «Tôi thề chẳng sai dối chút nào, tôi tỏ việc có ơn với qui-nương, chớ không phải tôi đem điều thiệt hại đến cho qui-nương đâu ».

Tá-Trị nói vừa dứt lời, kể có người con gái của vị Nam-tước đến kiếm Đê-si-La đứng nói cho hay rằng: «Người mới bị

cắm mào, trong mình không yên, nên phải vào phòng mà dưỡng bệnh » Người con gái ấy nói rồi, liền từ biệt mà trở ra. Đê-si-La bèn nói nhỏ với Tá-Trị rằng: «Mười lăm phút đồng hồ nữa Túc-hạ muốn nói việc chi sẽ có tôi ở tại phòng mà chớ Túc-hạ ». Đê-si-La nói rồi, hai người ai về phòng nấy.

Chẳng bao lâu đến mười lăm phút đồng hồ, anh-va bèn lại phòng của Đê-si-La thì thấy mở cửa đang đứng mà trông, anh-va bước vào thì lễ

Khi Tá-Trị bước vào, Đê-si-La mời ngồi rồi, bèn biểu con tỷ lui ra mà đóng cửa lại. Đê-si-La hỏi Tá-Trị rằng: «Đại danh của Túc-hạ là chi, xin Túc-hạ nói cho tôi biết?» Đáp rằng: «Tôi họ Tá tên Trị.»

Chừng hỏi tên họ rồi, Đê-si-La hỏi: «Túc-hạ nói kiếm tôi có việc chi đó thì xin

như nước. Bã rười hoặc 3 p

Tóm lại có mỏ, hoặc lộn th mà lộn the khác.

Trong các quốc (autrich) ở tại Tyrol, L

Nước Lang nay không còn

Xứ Espagn còn chút đin

(rie) người ta

Oural và Alta

qua năm 181

mở hồ đảo đ

nhà nước Ng

Mỏ vàng tạ

(Sau

1) Sự nặng n

chia các vật th

làm gốc mà đ

TỰ D

(Tri

KHUY

(Ea

Trách tha

« Xách giã v

Kìa Lương

Tài nang m

Văn-minh

Chớ nghi r

tổ thật cho

Nhưng xin

lời là người

chớ chẳng p

qui-nương c

Vậy chớ t

Vòng-đức x

nương đứng

qui-nương

không, vậy t

có-sự rá để

hết cho tôi

Đê-si-La n

lùng rừ-ro

tim cho ra

La nói đến

sắc rất nên

lầm nói n

lầm phút đ

như nước. Bất-học-gia so sức nó cứng 2 phần rưỡi hoặc 3 phần. (1)

**Tóm lại một đều là vàng ở hoặc có mỏ, hoặc lộn theo sông rạch, hoặc lộn theo đất bồi cũ, hoặc ở mỏ mà lộn theo bạc hay là loài kim-khí khác.**

Trong các nước Âu-châu có một nước Áo-quốc (autriche) nhiều vàng hơn hết, mỏ vàng ở tại Tyrol, Bohème và Hongrie.

Nước Langsa thuở xưa chẳng thiếu gì vàng, nay không còn bao nhiêu.

Xứ Espagne khi trước cũng nhiều nay hơi còn chút đỉnh. Tại xứ Đông nga-la-tư (Sibérie) người ta khai mỏ rất to dựa theo núi Oural và Altaï, tìm được trong năm 1745 mà qua năm 1812 có luật cho phép thiên hạ khai mỏ để đào được 100 lượng vàng thì đóng cho nhà nước Nga 10 lượng hay là 11.

Mỏ vàng tại miền núi Oural.

(Sau sẽ tiếp theo).

T. G...

(1) Sự nặng nhẹ thì lấy nước làm gốc, còn sự cứng của các vật thì cho thép cứng là 100 phần, lấy đó mà làm gốc mà độ của các vật khác.

### TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

#### KHUYẾN HỌC CA (tiếp theo)

(Exhortation aux études)

Trách thay lời nói dã-man:

« Khách giả vay lúa ai màng chủ đâu ».

Kìa Lương-trưởng nợ công-hầu,  
Tài nang mà được ruộng trâu ai cần.

Văn-minh chẳng phải bạo Tần,  
Chớ nghĩ rộng học mà thân phải hình.

tổ thật cho tôi nghe vớ? » Tá-Trị nói : « Nhưng xin lệnh qui-nương hãy biết lòng tôi là người muốn rõ căn nguyên mà thôi, chớ chẳng phải tôi muốn làm thiệt hại cho qui-nương đâu.

Vậy chớ từ khi việc dữ tợn nơi đường Vòng-dức xảy ra đó, thì tôi thấy lệnh qui-nương đứng trên cửa song, chắc là lệnh qui-nương cũng còn nhớ tôi chớ chẳng không, vậy trong việc ấy bởi làm sao mà gây cơ-sự ra đến thế, xin lệnh qui-nương nói hết cho tôi tường thì-mạc? »

Đề-sĩ-La nói : « Chuyện ấy là chuyện rất lạ lùng rui-ro cho tôi đến đời, nên người muốn tìm cho ra mối cũng là phải lắm ». Đề-sĩ-La nói đến đó bèn ngừng lại, mà coi nhan-sắc rất nên buồn bực, dường như đau lòng lắm nói nữa không được vậy. Hơn mười lăm phút đồng hồ bèn hỏi Tá-Trị nữa

Học là cái bấu cho mình,  
Học là cái qui trạo đình xưa nay.

Học thì tốt, học thì hay,  
Mấy ai học giỏi ăn mày đi xin.

Cúi xin hùng-sĩ dung tình,  
Đề tôi đầu dăm gạo khinh người đời.

Chẳng qua nhắc lại ít lời,  
Hầu cho hậu tấn tách với rừng nho.

Bài vở học phải toan lo,  
Khuyến đừng thối chí chờ cho ngã lòng.

Học hành thì phải gầu công,  
Của tiền trong sách nữ công thiếu gì.

Thái lai chiếm bằng khoa kỹ,  
Trường vôi cột gỗ ở thì sướng thân.

Long hồ bản danh trong trần,  
Lâm quan vinh diệu sướng thân vô cùng.

THAI-TƯỜNG-LONG soạn.  
xin coi số 238, 242 và 246.

#### VẬN ĐỘNG (CHUYÊN CHỖ)

(Les moyens de transports)

Những vật gì vận động nặng hơn hết thì xưa nay dùng tay sức người cũng là sức thú-vật, như : trâu bò, lừa, ngựa, đàng kéo lấy cần-dùng. Còn như sức gió thì dùng dặng chạy bươm cùng thả đều-giấy, sức nước thì dùng má thối trôi như bè thả theo dòng nước vậy mà thôi, hoặc dùng tay mà chèo, dùng người mà kéo.

Nhưng mà sức người cũng sức lực-sức thì có chừng, không đặng lâu bền, lâu thì phải mỏi; bằng mà nói tới nước tới gió, thì sức mạnh lại vô thường.

Từ khi Âu-châu cường quốc chế lấy máy móc dặng tinh dặng giỏi đến nay, hề việc lớn thế mấy đi nữa sức máy dặng cũng nổi : sức máy dăm sánh dặng cái sức quanh trong một muôn con ngựa giỏi. Bởi vậy cho nên bên Âu-châu cường quốc người ta dùng

những sự nặng-nề, (ước sức một muôn con ngựa kéo cũng không nổi), vậy mà người ta dùng nhẹ như chơi, vì sao vậy?

« Trước hết người ta phải khởi ra mà lập cho đặng một cái trại (một cái sở) cho lớn, dùng quan bác-vật-gia mà lập máy dặng đồng tàu, đồng xe, (như xưa ta đây có sở Bason vậy=Arsenal). Lập đặng như thế rồi thì như như vật chi người ta cũng đều dùng dặng cả. Luận đến đây mà hãy còn cứ thối cũ, noi nghề xưa và làm biếng, để mong mà dùng lấy công sức người ngựa; nếu bằng để mà dùng công người sức ngựa hoài đi thì ô-hồ than ôi! Nhỏ mọn lắm chẳng! Chanh-ranh trong bếp sao bằng người ta!!!

Chợ-lớn, BÈI-HỮU-LỢNG.

### HỌC VĂN MÔN LOẠI

(Causerie scientifique)

Điện-khí luận (Electricité)

Trong L. T. T. V. số 250 có nói rằng : Con mắt thật mình muốn thấy sức từ-thạch thì lấy một tấm giấy dày mà để nằm trên cục từ-thạch, rồi lấy mặt thép, hoặc mặt đồng bạc rảnh rảnh lên đó tức thì thấy nó chạy đi chạy lại mà tự nhau có vòng có huân như trong hình chót vẽ trong số 250.

Nếu mình lấy một cây từ-thạch làm như cách sau đây mà thí nghiệm, thì thấy có sự biến trở. Cầm đầu bắc cây từ-thạch thử nhì, mà dùng đầu bắc cây

buồn hơn nữa đừng dặng mà nói rằng : « Túc-hạ có lòng cố cấp đường ấy tôi rất cảm ơn ; nhưng sợ Túc-hạ đã mất công mà không ích cho tôi được, vậy thôi xin Túc-hạ chớ nhắc đến việc ấy nữa, mà nhớ sự buồn bực sợ-sệt cho tôi thêm mãi, thôi xin Túc-hạ tỉnh thế nào mà lấy cái thơ đó lại được cho tôi, tôi rất cảm ơn Túc-hạ vô cùng ». Đáp rằng : « Chắc là lấy không được, vì cái thơ ấy nay ở tại sở Kinh-soát, và lại trong án nọ không biết mớ-mang đâu mà tìm, chính nhờ có cái thơ đó đặng dò kiếm mà thôi, thì có làm sao mà lấy ra cho được ».

(Sau sẽ tiếp theo)

(Ráng coi tiếp theo truyện này sau hay lắm).

rằng : « Chẳng biết việc ấy trong sở Kinh-soát có hiểu rõ hay chăng? » Đáp rằng : « Đã biết hết mọi việc, có tra hỏi rồi một ký, còn cái thơ trong túi người bị sát hại đó, đã về tay quan Kinh-soát rồi. Hỏi rằng : « Thơ chi mà Túc-hạ nói đã về tay quan Kinh-soát? » Đáp rằng : « Cái thơ ký tên Lý-an-Lỗ mà gởi cho lệnh qui-nương đó. Bởi tôi nhớ cái thơ ấy mà tôi biết tên của lệnh qui-nương tôi mới đến đây mà kiếm ». Hỏi nữa : « Túc-hạ nói vậy thì trong sở Kinh-soát đã biết rằng ngày nọ có tôi nơi trong nhà đó hay sao? » Đáp rằng : « Đều hay hết ».

Song nay tôi theo lệnh qui-nương mà đến đây, là tôi có ý ra sức đặng giúp lệnh qui-nương, nhưng chẳng biết lệnh qui-nương có bằng lòng hay chăng? » Đề-sĩ-La nghe Tá-Trị hỏi như vậy lại càng có sắc

từ-thạch thứ nhứt, thì lẳng sức mạnh cây thứ nhứt bị xua, lòi mặt thép mà chạy loạn hàng thất thứ.

Nếu mình trở đầu nam cây thứ nhì mà dụng đầu bắc cây thứ nhứt, thì lẳng sức mạnh của cây thì nhứt bị hit lòi mặt thép chạy lại có hàng có ngũ.

Bởi hai cơ ấy thì tôi luận rằng :

1. **Hệ hai đầu từ-thạch mà trùng tên** (bắc với bắc, hoặc nam với nam) thì hai sức xua đẩy nhau, không ưa nhau.

2. **Hệ hai đầu từ-thạch mà khác tên nhau** (nam với bắc, hoặc bắc với nam) thì hai sức lại hit nhau, ưa nhau.

Ấy vậy các đầu từ-thạch sanh biến ra đó, thì loài người có sức mà sanh biến vậy được, không cần gì phải dùng từ thạch, vì con người dễ nhái theo tạo hóa như chơi

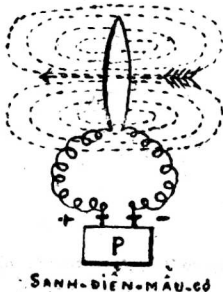
Cái đầu ông Ers-ted (Et-té) tìm ra đặng của tôi nói kỳ trước đó, cũng chẳng khác gì.

Mình mới thấy hệ hai đầu từ-thạch mà trùng tên thì xua nhau v. v. Nếu cây kim có tầm hơi từ-thạch mà bị hơi điện khí xua vệt ra, thì sức **điện-khí ấy cũng làm như cục từ-thạch nọ vậy.**

Mà quả như thế chẳng sai.

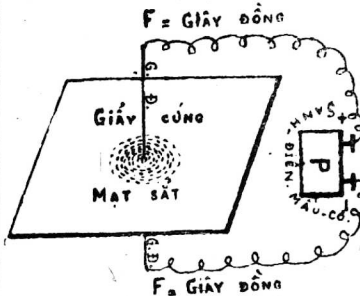
Là cái giấy kim-khí nào mà có hơi điện-khí nung đỏ mà chạy, thì có sức mạnh đồng một thể với sức mạnh từ-thạch vậy.

Cái hình vẽ dưới đây sẽ chỉ rõ sức mạnh trở ra :



Hễ lập cuộc như hình vẽ đó thì ta sẽ thấy mặt thép có huân chạy tròn nhiều lớp là khi sanh khí màu-cỏ (P) mạnh chừng nào thì vòng tròn nhiều hội phần chừng nấy.

Còn như ta muốn cho các huân ấy chạy vòng rây cũng chẳng khó gì, là ta sửa cái giấy (F) theo hình vẽ dưới đây.



Thì ta sẽ, đặc kỳ sở nguyên cái mũi tên vẽ đó là chỉ lẳng sức mạnh chạy, bắc chạy qua nam.

Như vậy thì ta đã rõ vì cơ nào mà cây kim có tầm hơi từ-thạch hễ đem gần giấy có hơi điện-khí, thì vệt ra, là vì sức mạnh giấy ấy nó tuồng ra mà xua sức mạnh từ-thạch ở trong cây kim.

Ông Ersted muốn lập chắc mà định sức mạnh này cướp sức mạnh kia thế nào, thì định không nổi.

Song ông Ampère hữu hạnh hơn. Tuần sau tôi sẽ luận qua việc con người có sức mà định trước sức mạnh giấy kẽm, đồng nhờ hơi điện khí sẽ xẹt ra ngã nào và cây kim bị xua sẽ vệt ra ngã nào. LA MOURÈRE.

### CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

(Etude physique)

VẬT LÝ HỌC (tiếp theo)

Luận về phân-quang màu sắc mặt trời

Sao mà kêu là phân quang?

Thí dụ như lấy một miếng pha-lý sáu góc (prisme) đưa ngay ánh sáng

mặt trời dưới để một tờ giấy trắng cầm xây trở rồi coi trên tờ giấy trắng (như hình vẽ sau này).

thì trong cái bóng nó giọi ra đó xem,

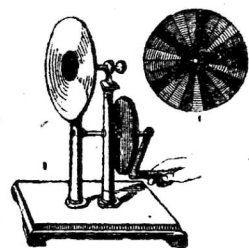


cho tình trường thì khoảng giữa có sắc hoàng sắc lục, hai phía ngoài có sắc hồng sắc lam sắc tử, tựa như màu mống (arc-en-ciel) trên trời, cả thấy có 7 sắc: trước hết sắc tử, (tía) kế đến sắc định-lam (xanh chàm) kế đến sắc lam (chàm), kế đến sắc lục (xanh vàng) kế đến sắc hoàng (vàng) rồi tới sắc vàng da quít, rồi đến sắc hồng (đỏ).

Các sắc mờ mờ, không rõ hẳn chỗ nào là đỏ, chỗ nào là vàng mà phân biệt được, nên kêu là phân quang lại kêu là bức đồ họa sắc mặt trời, (spectre solaire) nghĩa là chia ảnh sáng mặt trời mà thành bức đồ 7 sắc.

Bởi đâu mà biết làm vậy? Vì như: Cho yển sáng mặt trời xẹt qua một vật thể thấu quang (transparent) có cạnh góc thì bóng sáng bị gãy, dội về phía đối diện tự nhiên thành ra 7 sắc.

### Luận về bảy sắc trở thành sắc trắng



1.—Mảnh giấy tròn có vẽ bảy sắc.  
2.—Máy để quay mảnh giấy tròn ấy.

Vì như dùng một mảnh giấy tròn, vẽ ra bảy sắc, rồi cầm một cây tròn vào giữa, cho nó xây tròn như cái chong chóng, thì bảy sắc không trông rõ sắc nào, chỉ thấy một sắc trắng mà cũng không thiết rõ ràng trắng.

Hoặc khi ba sắc đỏ cũng hiện một miền sắc lam, tia; hoặc mau thì t vẽ sắc và sắc lục, a tùy ý.

### Luận

Khi nào ngan mặt phía cụm màu xanh như vậy c ra đầu, ấy mây đỏ, quang 6 g miếng giấ

Xin chú thì rõ.



Mô

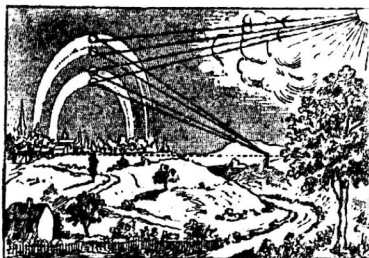
Muốn vậy là chịu cái thì thành s thì trắng, tự người ta như sắc nư sắc mực là trắng, bởi sắc trắng. vậy. Sắc

Hoặc không dùng bảy sắc, chỉ dùng ba sắc đỏ, vàng, lam, nếu quay tròn cũng hiện ra sắc trắng. Bằng dùng một miếng giấy tròn, vẽ sắc đỏ và sắc lam, quay mau thì thành ra sắc tía; hoặc vẽ sắc đỏ và sắc vàng, quay mau thì thành ra sắc da quít; hoặc vẽ sắc vàng và sắc lam thì thành ra sắc lục, ai muốn thí nghiệm thế nào tùy ý.

**Luận về mống trên trời**

Khi nào trời mưa mà mây ở nhằm ngang mặt nhật, thì ta thấy hiện ra nơi phía cụm mây một lầng cũng nhiều màu xinh tốt, ấy là mống đó. Ta thấy như vậy chẳng phải đều tự nhiên mà ra đâu, ấy là mặt trời giọi ngang lùm mây đó, cũng như miếng kiến thấu-quang 6 góc sanh mống có 7 màu trên miếng giấy nói khi nãy.

Xin chú-tôn coi hình dưới đây, thì rõ.



Mống 7 màu trên trời.

**Luận về sắc vật**

Muôn vật vốn không có sắc gì, chỉ là chịu cái bóng sáng mặt trời sắc gì thì thành sắc nấy, như chịu sắc trắng thì trắng, chịu sắc đỏ thì thành đỏ, tự người ta coi\*thì ra sắc mà thôi. Vì như sắc nước là trắng, sắc rượu là đỏ, sắc mực là đen. Sắc nước bởi sao mà trắng. bởi thấu bóng sáng thuần một sắc trắng. Sắc rượu sắc mực cũng vậy. Sắc có 2 giống: một là bóng

*phân-quang* (nghĩa là bóng sáng trở lại) phát ra như tờ giấy đỏ; một là bóng *thấu quang* (nghĩa là bóng sáng thấu qua) phát ra, như khi có sắc, nước có sắc hoặc pha-ly đó vậy. Thê-chất giống nhau mà phát sắc ra thì khác, là bởi cái căn nguyên phát sắc có *thấu quang* hoặc *phân-quang* khác nhau.

Vì như tờ giấy kim-diệp, dề giữa bóng sáng mà coi thì là sắc vàng nếu coi nghiêng thì lại hiện ra sắc lục.

**VẬT TÁNH HỌC**

(Note d'histoire naturelle)

**Loài rắn.**— Loài rắn có nhiều thứ khác nhau: một loài kêu là *độc xà*, nọc độc chạy vào mình người ta, đến đôi người phải bị chết. Còn thứ không có nọc độc, chỉ dùng thân thể mà quăn gống vật khác dạng ăn thịt, thì kêu là con *mãng-xà*. Giống *mãng-xà* lớn cũng dữ tợn, rất nên kinh hãi. Có thứ *niêm-xà* sanh ở Nam-mỹ. (Amérique du sud) kêu là Boa, và thứ sanh ở Phi-châu (Afrique) kêu là Python, hai thứ ấy dài đến 36 thước.

Sức giống *niêm-xà* lớn quấn vào con trâu, có thể làm cho trâu phải chết liền. Còn loài rắn ở Âu-châu, thứ lớn dài chẳng quá 6 thước. Loài rắn độc có một thứ kêu là *phức* (vipère), là loài nhỏ hơn hết trong các *độc-xà*.

Nọc độc của rắn, cũng là một loại lưu chất chứa ở trong cái túi dưới chun răng nó: răng nó dài và nhọn, có một cái lỗ nhỏ ẩn thấu vào tới túi nước độc. Khi nó cắn người ta thì răng nó ép nước độc, rồi có chừng một giọt nước độc chảy ra mà chạy sang theo máu chỗ vết mà vào mình người. Nếu rút bỏ răng đi, thì dầu cầm chơi cũng không hề chi.

Giống *phức* (rắn nhỏ) có nọc độc, cũng khiến cho người phát nhiệt và sưng to lên, thường khi người phải chết. Độc nhưt là thứ rắn ở Mỹ-châu, Ấn-độ, kêu là *Cobra* và *hương-vĩ-xà* (rắn đi hay-đạp đuôi), nếu bị giống

ấy cắn, thì phải chết liền. Trong năm 1875, ở Ấn-độ những người bị rắn *Cobra* cắn chết, hơn 26.000 người. Vì xứ ấy lắm giống rắn ấy, mà nó đi êm, không như rắn *hương-vĩ-xà* đi có tiếng. Cho nên người ta vô ý thỉnh linh gặp thì phải bị nó hại.

**Tích loại ở nước và ở trên khô.**

Giống động-vật có thứ lúc nhỏ ở dưới nước, chừng lớn ở trên khô, mà hình thể biến hóa khác nhau. Vì như loài cóc, ếch, ảnh-trong vân vân.... Ếch có trứng, mà vô trứng thì mềm và dính như keo. Chỉ vài giờ thì trứng ấy nở ra một vật đen nhỏ xiu, rồi vài ngày tự nhiên cử động được, mà mau lớn lắm, có đuôi hình như con cá mới nở, đầu liền với mình. Kể đến có hai chân sau, lần lại có hai chân trước, mà đuôi thì lần lần mỗi ngày nhỏ dần lại. Đến lúc chân đuôi to thì biến hết, trước là cóc nhái = *stard* là (khoa đầu) mà sau thì thành ra ếch, cóc, ảnh-trong; trước ở dưới nước, mà sau thì ở trên khô, đó thiệt lạ lùng.

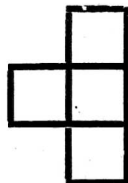
Còn trong loài ấy có giống cũng biến hóa mà không biến hóa được hết như giống *thoát-lực-dăng* (Triton) và con *kỳ-nhông* (salamande) thì tuy biến cải, nhưng cái đuôi còn hoài.

Ở về nhiệt-đại địa-cầu các loài *thủy lục tinh cư*, (amphibie) không có chân tay gì, hình như giống rắn vậy. (Sau sẽ tiếp theo) T. G...

**CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHOEN**

(Jeux d'esprit)

**Problème n° 13**



Bốn mặt từ giác (carré) này, sắp bằng 8 điều thuốc-tây, bây giờ lấy bớt 1 điều

và cho phép động địa, sắp đặt tự ý, nhưng mà 3 mặt cho song song với nhau đứng lớn, đứng nhỏ thì trũng.

Thủ-dầu-một, (Instituteur); Vô-tấn-Cử.

BÀI ĐỐ SỐ 14

Đố sắp số: trong 9 số sắp ra đây. Đòi làm sao tự ý-tung hoành, mỗi hàng ra bốn góc, công phía nào cũng cho đúng 15 thì trũng, không đặng trùng số với nhau, từ số 1 tới số 9 mà thôi.

1 2 3  
4 5 6  
7 8 9

Vinh-long, Nguyễn-P.-Hào.

NHÀN ĐÀM

(Le coin des rieurs)



Có hai anh em bạn là tên A với tên B, tên A thì ở bên xứ Cực-nam, tên B, thì ở xứ Nhiếp-đạo. Ngày nọ B đến viếng A, anh em mừng rỡ xong rồi, A mới hỏi B rằng: « Lúc này bên anh có việc chi chẳng? » Đáp rằng: « Không chi cho lạ, duy có một điều lạnh lắm mà thôi, lạnh cho đến đôi đi tiêu ra bao nhiêu đặc hết bao nhiêu, cầm bề dòn rụm như nước đá. Còn đi tắm thì phải pha nước cho nóng đổ vào trong bồn, rồi vô trông ngồi mà tắm, chớ ở ngoài thì chịu không nổi với khí trời.

Vậy mà nhiều khi tắm lâu nước nguội rồi nó đóng lại, làm cho người ta phải dính luông trong bồn.

Tên A nghe nói như vậy tức cười, bèn nói rằng. Bên anh thì lạnh quá, còn bên tôi thì nóng nực vô cùng. Đến đôi làm bánh mì mà khỏi nướng, nhồi bột xong rồi, vô cục đấm giáng trên vách tường nội trong 2. 3 phút đồng hồ chịu mủp, cũng vàng tốt như nướng trong lò vậy.

Ấy là ngày nắng thường, chớ có một bữa nọ, con heo tôi đi lạc, tôi

kiếm được nó về mới nửa chừng thấy nó chín vàng như heo quay. Tên B nghe nói quá thì cười mà hỏi rằng: Con heo đến đôi như vậy, còn anh làm sao không hề chi tớii?

A biết mình nói quá lẽ bèn cùng nhau cười xóa.

Trả lời rất thiệp-biện

(Répartie spirituelle)

Truyện này là truyện thiệp, mới xây đến trong một cuộc lễ bày chơi đặng góp tiền mà làm phước, nơi một thành kia bên phương Thê-giải-Mới.

Có một ả nọ, vẫn là con nhà danh-giá mà phần môi son, thật là thiên kiều bá mỹ, vạng chường phong lưu, đang đứng bán đồ mà giúp cho Hội làm phước, bèn gặp con ông Thiên-hộ Roberto đi ngang qua chỗ ấy, cô ta liền mới rằng:

— Sao cậu ấm không mua đũa món chi hết vậy?

Cậu nọ bèn chỉ thẳng hề-dồng đi theo đó đang ôm cho một ôm những gói này hộp kia mà nói rằng:

— Tôi mua đã nhiều quá rồi có ôi! đó thấy không? Bây giờ mua nữa mới chất đàu cho hết... Nhưng mà có mời chẳng lẽ tôi chẳng vị tinh, tôi muốn mua ít cái hờn...

— Thưa đặng, cứ một trăm đồng một cái.

— Chịu mà!

— Nói rồi cậu Roberto bèn móc túi lấy hai cái giấy hai trăm đồng mà đưa cho cô nọ. Cô này tay thì lấy tiền miệng thì kêu một giá cũng đang đứng phụ bán đồ một bên đó cười mà nói rằng:

— Gi làm ơn đưa mặt ra cho cậu Roberto hôn hai cái, vì cậu đã trả tiền rồi đây.

Cậu nọ vừa nghe qua chẳng hề sượng mặt, bèn vội vàng day lại thẳng hề-dồng ôm đồ đó cũng cười mà nói rằng:

— Hề-dồng, lấy đồ của cậu mua đó, chút con!

THƠ TÍN VĂNG LAI

(Petites correspondances)

Ngày 28 tháng 8 năm 1901.

Ông trong-y Pascaud ở thành Passy-Paris có gửi thơ đến nói như vậy:

Con nil dùng sữa đặc Nestlé của ông thì mau đặng tiêu khiến, tôi thì nghiệm đã mấy năm dư rồi, cho nên mới biết đặng chắc như vậy. Sữa ấy thiệt là thần hiệu, nhưt là khi đưa nhỏ đau bệnh thông trường.

M. Hiên, An-trương. — Sự chết sống có nhiều cách luận, đạo nào luận theo đạo nấy, sự đặng nếu lấy cách-tri mà luận thì rõ hơn.

Muôn vật khi còn trong bụng, thì cũng khá lý như cái máy kia mới bày ra.

Khi ra khỏi lòng mẹ, hưởng được sanh khí thì cũng như chế đầu, chụm lửa cho máy cử-dộng vậy. Sống là bởi nhờ sanh-khi mà ra.

Trong mình hay trong yếu thì khác nào máy nọ có chỗ hư mà không sửa, thì máy cử-dộng nữa sao đặng, cũng như con người đau mà không điều trị thì có trông gì là mạnh giỏi được.

Có hai cách chết: chết yếu hoặc chết già.

Bởi hơi sanh-khi đũa, cho nên máu chạy cùng trong thân thể ta. Mà nếu có chỗ nào hư, làm cho máu ngưng lại, thì phải chết; bị tế-vi-chi-trùng mà chết thì cũng như máy nọ bị vật chi văng nào đó, cặng không cho máy cử-dộng vậy. Ấy là chết yểu đó.

Còn chết già là khi nào khí bầm suy vì, tạng phủ hao mòn, hết sức mà nhồi đồ vật thực, hết sức mà đũa máu, cho châu lưu cùng thân thể ta, chừng đó đàu có hơi nhiều, cũng không có sức mà thở đặng, mà hề không thở đặng thì phải chết. Cũng như cái máy kia xài nó đã lâu quá rồi, hết sức sửa mà cũng chẳng đặng, mỗi nơi đều hư ráo, thì tất nhiên phải thất nó ra, như vậy gọi là chết già.

Ấy là luận về các xác con người, còn vì phần hồn, thì thỉnh thoảng sẽ luận.

Đến như chuyện O-kieu thì là một sự tích của Tàu khi xưa, hoặc là người háo-sự đặng ra, hoặc là của người có ý kiến riêng mà bày ra một chuyện, rồi lần lần chuyên ra, theo nhau thành tục, mới có cái tục ăn tiết ngày thất-tịch (mồng 7 tháng 7).

Nhưng cứ lấy chánh lý mà xét ra thì giống qua cổ lẽ nào đội được đá mà bắc cầu; mà trên trời chẳng qua là một vầng không khí, có sông nào mà phải bắc cầu;

mà từng  
nữ đi,  
sông, m  
Nguy  
cảm ho  
huyện h  
lại khi  
loài chi  
túc-hạ  
non ph  
thấy.  
Bồi cá  
đội cầu.  
nhiều nh  
túc-hạ c  
M. Lâm  
kỳ cuộc  
cắt nghĩa  
Trong  
có hai ng  
lớn nhỏ,  
10 - Da  
hơn hết n  
sách có c  
Nghĩa là k  
Xem đó đ  
một người  
Nếu hỏi  
thị ở Tru  
người ở n  
sách Gia-n  
ho Phong-g  
người dài  
khí xưa tr  
cống một  
râu ria, t  
(éo eo).  
20 - Cón  
chưa có ai  
nghĩa đư  
muôn đời.  
ngu bằng V  
con gái, ch  
cứ chịu ôm  
30 Người  
lành tu ở m  
ông con trai  
khương cườ  
con gái bình  
cho nên thư  
40 Trong n  
túi nước ở đ  
mang (glandes  
có râu. Trời  
là phân biệt  
lớn ông có d

mà tưng nhiên có thật sự Khiên-ngưu Chức nữ đi nữa, thì thiếu gì cách sang qua sông, mà phải đợi đến loài chim bắc cầu.

Nguyên giống chim ấy qua mùa thu thì cảm hơi lạnh mà thay lông, người mới huyền hoặc rằng là bởi đầu đội cầu đá. Và lại khi ấy nó có ó mới bắt đầu ra đánh các loại chim, cho nên giống ô-thước lông vì non phải ăn-lánh đi mà ta không thường thấy.

Bởi các lẽ ấy, chớ không phải là có sự dối câu. Nếu túc-hạ tin cho là thật thì bao nhiêu những chuyện hoang đàng xưa nay, túc-hạ cũng tin cả sao?

M. Lâm-quan-Bình Ruchgia. — Túc-hạ hồi kỳ cực quá đời, nhưng bôn-quán cũng xin cắt nghĩa lược qua để túc-hạ nghe chơi!

Trong câu ai lớn ai nhỏ của túc-hạ hồi có hai nghĩa; một là danh phận nhân phẩm lớn nhỏ, hai là thân thể hình dạng bé to.

1<sup>o</sup> — Danh phận thì duy vua Nghiêu lớn hơn hết mà Quán-Trọng là nhỏ. Xem trong sách có câu rằng: «Duy thiên vi đại, duy Nghiêu tác chi», nghĩa là duy có trời là lớn, mà chỉ có vua Nghiêu ngang với trời. Lại có câu rằng «Quán-Trọng chi khi tiêu tai!» Nghĩa là khi đó Quán-Trọng nhỏ lắm thay. Xem dù dù biết là một người lớn như thế và một người nhỏ như thế.

Nếu hồi về hình dạng thì Phong-phong-thị ở Trung-quốc to như thế mà duy một người ở nước Chiêm-thành bé như thế. Trong sách Gia-giữ có nói: một lông xương của họ Phong-phong để đầy một cái xe, là một người dài như thiên cổ. Ở nước Nam ta, khi xưa trong nước Chiêm-thành có đem cống một người nhỏ vừa một thước mà đủ râu ria, tiếng nói như tiếng ruồi lặng (ô eo).

2<sup>o</sup> — Còn đến sự khôn dại thì xưa nay chưa có ai tri thức bằng đức Không-tử, đạo nghĩa đức hạnh, làm thầy được đế-vương muôn đời. Thiên-hạ tri ngu thì không ai ngu bằng Vi-sanh, hện nhau với một đứa con gái, chớ dưới cột cầu, khi nước đến, cứ chịu ôm cột mà chết.

3<sup>o</sup> Người ta sanh ra có một tánh gọi là tánh tu ở mắc cỡ, thuộc về âm chất. Đàn ông con trai bình dương tánh, dương tánh khương cường cho nên ít mắc cỡ. Đờn bà con gái bình âm tánh, âm tánh nhu thuận, cho nên thường nhiều mắc cỡ.

4<sup>o</sup> Trong mình người đờn ông có một thứ túi nước ở dưới cằm kêu là sanh-mao-dịch-nang (glandes pileuses) bởi vậy đờn ông mới có râu. Trời cho đờn ông có râu để trước là phân biệt âm-dương, sau là giúp cho đờn ông có dung nhan hùng tráng.

Những người đờn ông bầm thọ khương cường thì có nhiều râu.

Trong mình người đờn bà các sanh-mao-dịch-nang lại ở nơi trên đầu nhiều hơn, bởi rửa cho nên đờn bà tóc nhiều không râu, mà lâu lâu cũng thấy một người có râu, nghĩa là trong mình người ấy có sanh biển.

Cái râu cũng là có ích cho đờn ông, hề ai có râu nhiều thì ít hay lạnh cảm, nhứt rằng, phong dục. Nhờ râu cũng nên bụi bặm ít hay vào lỗ mũi cũng miệng mình.

Đờn bà không có râu là vì lo tạo-hóa muốn cho thanh lịch mỹ miều hơn đờn ông.

5<sup>o</sup> Đờn ông xương gân to dài rắn rỏi mà lại nhiều người gầy lấm, hay hò hét nói to, cũng là người hay học, hay nghĩ, thì cái hầu nở to, mà lộ ra ngoài kêu là cái O. Còn như đàn bà xương gân đã mềm mỏng nhỏ nhắn mà lại phi nhị không hay nói to, cho nên cổ hầu không lộ ra ngoài được.

Tuy vậy, Tạo-hóa sanh ra muôn vật, mỗi hình một khác mà đều có ý tứ tự nhiên, nhiều cái chỉ ý hội chớ mình không nói ra được. Nếu thấy cái gì cũng đều vẫn nạn rằng sao cái này thế này, sao cái nọ thế nọ, sao người này chẳng có cái kia, sao người kia chẳng có cái này, thì bôn-quán e rằng những chỗ mắt giờ ngày vô-ích!

M. Cao-Triều-Trực, Ba-chiêu. — Bôn-quán có tiếp được bó lúa của túc-hạ gửi, thiết rõ ràng 1 cây mà sanh hai, ba gié.

Sách Trang-tử có câu: «Hòa khí hiệp nhi sinh gia-tuy» nghĩa là hòa khí của trời hiệp lại sanh ra lúa nhiều gié tốt.

Vậy thì lúa của túc-hạ mà như vậy, chắc cũng là một cái điềm lành cho nước Nam ta được hưởng sự thái bình, sáu nữa là nhà túc-hạ được thịnh vượng.

Nhưng lại xét chuyện xưa: Ở quận Ngưu-dương đời nhà Hán có lúa sinh hai gié thiên-hạ thái bình. Mọi biết cái điềm cũng không quang hệ chi lắm, mà việc hay đó do ở người ta bày ra chớ chẳng phải tại vật. Vậy chớ nên cậy có điềm tốt xấu mà bỏ sức người phải ráng lo cây sâu cuốc bẫm thì sẽ có lúa nhiều mà thôi, há đi tin chuyện dị-đoan vô ích sao.

M. Lang, Sa-dec. — Phải đem người bệnh đến cho Lương-y langsa khám chứng bệnh.

M. Châu, Cholach. — Đã có người tại xứ Túc-hạ làm thông-tin rồi. Còn câu hỏi Túc-hạ rằng sao Annam hay kêu Chà và bằng anh bày. Sự ấy là tại Annam mình tánh hay dả ngộ kêu người Nghệ, người Bắc là Bôn, người Chà là Bầy, rồi lần lần bắc chuyện nhau tràn đờn.

M. Trâu-từ-Lang, Cantho. — Túc-hạ có gửi thơ, tiếp được hai phong, song vì đa đoan công việc, xin tức hạ miếng chấp, vài tháng nữa sẽ tái đoan.

Mạ bạc (Argenture)

M. Tiên, Quân-trị Annam. — Mạ bạc nghĩa là dùng bạc mà tráng một lớp mỏng trên mặt những đồ kim-khí tầm thường (một hai khi cũng có mạ bạc những đồ khác). Nghề mạ bạc này rất to lớn hẳn. Khi xưa có nhiều cách mạ bạc, nay thiên hạ hay dùng điện-khí. Vật kim-khí nào muốn mạ bạc thì trước phải lau chùi cho sạch. Lấy cyanure d'argent trộn với potassium mà làm nước mạ đổ vào chậu máy, đoạn treo đồ kim-khí nơi mỗi thiếu-âm, rồi treo miếng bạc mỏng nơi mỗi thiếu-dương. Hệ đường điện-khí thông lưu thì bạc trở nên lỏng, lần lần chạy qua mà áp vào mặt đồ mình muốn xi đó.

Mỗi năm cả hoàn cầu các thợ mạ bạc dùng hơn 2 ngàn rưỡi tạ bạc mà xi đồ. 2 ngàn rưỡi tạ bạc ấy giá là 30 triệu quan tiền.

Người ta cũng có lấy đồ pha ly mà mạ bạc.

Khi trước dùng thiết (étain) trộn với thủy ngân (mercure) mà làm gương kiến, đã mắc tiếng mà lại độc, là vì những người làm công bị hơi thủy ngân mà phải thiết hại, nay người ta dùng bạc mà xi mặt kiến rất tiện, rất chắc mà lại không độc.

Mấy mạ bạc cũng như mấy xi vàng, không cần gì vẽ ra.

Tuần sau luận qua việc xi đồng bạch.

Bôn-quán lấy làm cảm ơn chư vị kẻ ra sau này, vì có lòng tốt gửi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bôn-quán; ấy là sự giúp cho Bôn-quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phút	nhứt trình	Số mandat
759	D. P. T. Cailbè	mandat 5 \$ 356.135
107	L. V. H. Kimđông	— 5 31.773
476	N. V. G. Cap St-Jacques	— 5 372.345
408	Q. Ômôn	— 5 374.023
209	L. P. T. Bărja	— 5 377.203
784	N. H. V. Mỹtho	— 5 331.730
13	T. Quảngtrị	— 5.75 377.203
37	T. D. T. Bìnhđịnh	— 5.50 370.507
588	R. P. P. Thủđức	bạc.mặt 5
1509	H. V. S. Vinhlong	mandat 5 597.780
1131	C. V. S. Bảixâu	bạc.mặt 5
1611	L. Q. S. Kratré	mandat 3 308.900
254	N. K. D. Batri	— 5 369.032
353	N. P. L. Biênhồ	— 5 341.330

## THƯƠNG TRƯỜNG

Giá lúa 15 ngày rày (từ ngày 21 novembre 1912 tới 6 décembre 1912) có hơi xuống nên có tàu bèn Tây và Singapore, qua mua ít hơn. Mùa màng coi vợi khá cứu khô rất nhiều.

Giá lúa phỏng định bán qua tháng Décembre-janvier 1913 là :

	VĨNH LONG - GÒ CÔNG trộn	BAI XAU
Lúa : tạ 45, lục thất cửu ngũ, chở đến nhà máy.	3\$40	3\$65
Gạo lức : xay máy, tạ 40, lục linh thất, kể về bao, chở 9 phần rưỡi gạo năm lai lúa.	4 35	"
thắng xuống tàu, chưa tính thuế xuất cảng. . . . .	4.05	"
Gạo trắng : y một cách, hạng nhì.	4.55	"
Tấm : số 2 Saigon.	4.20	"
Bột gạo trắng.	1.90	"

### TIÊU (Poivres) Exportations de la quinzaine (từ ngày 21 nov. 1912 tới ngày 6 décembre 1912)

Kể từ lần chót đến nay xuất cảng tính từ tòn ÷ = 1000 kilos

	TRẮNG	ĐEN	CỘNG
Chở đi Marseille . . . . .	"	27.185	27 185
Bordeaux . . . . .	"	56.168	56.168
Havres . . . . .	28 240	162.120	190.360
Réunion . . . . .	"	580	580
Hongkong . . . . .	"	7.850	7.850
Tổng cộng xuất cảng từ 21 novembre tới 6 décembre 1912.	28.240	253.903	282.143
" từ 1 <sup>er</sup> janvier tới 6 décembre 1912.	270.457	2.547.807	2 818.264
" từ 1 <sup>er</sup> janvier tới 6 décembre 1912.	298.697	2.801.710	3.100.407
Sóng lúc năm 1911..	593.977	3.366 244	3.960.221

### GAO (Riz) Exportations de la quinzaine (từ ngày 21 nov. 1912 tới ngày 6 décembre 1912)

	GAO LỨC	TRẮNG	LÚA VỎ	CÁM	BỘT	CỘNG
Chở đi France. . . . .	"	24	"	"	"	24
" Singapore. . . . .	"	4.242	"	397	433	5 072
" Hongkong. . . . .	"	1.292	"	922	954	3.168
" Manille . . . . .	"	1.518	"	"	"	1.518
" Philippines . . . . .	"	1.819	"	"	"	1.819
Cộng xuất cảng từ 21 novembre tới 6 décembre 1912 . . . . .	"	8.895	"	1.319	1.387	11.601
" từ 1 <sup>er</sup> janvier tới 6 décembre 1912. . . . .	18.836	390.799	8.795	25.109	73.749	517 288
" từ 1 <sup>er</sup> janvier tới 6 décembre 1912. . . . .	18 836	399.694	8.795	26.428	75.136	528 889
Sóng lúc năm 1911. . . . .	38.798	467.958	25.153	37.448	74.245	643.602

Xuất cảng lúa gạo trong 15 ngày này.

Gạo trắng.	\$ 627.747	"
Gạo lức . . . . .	"	"
Lúa . . . . .	"	"
Tấm . . . . .	19.406	"
Bột. . . . .	42.095	"
	<u>761.248</u>	"

Xuất cảng lúa

GAO,

Ba tháng tr  
Ba tháng sa

Sáu tháng tr

Ba tháng sau

Sóng theo lúc  
ngoái

H

Ba tháng trước

Ba tháng sau 15

Sáu tháng trước

Ba tháng sau 1

Sóng theo lúc n

Từ SAIGON

Europe (Âu-châu)

Hongkong mỗi tạ

Singapore mỗi tạ



Xuất cần lúa gạo trong 15 ngày này

Gạo trắng.	à \$	235 406 »
Gạo lức.	»	»
Lúa	»	»
Tấm	»	36 300 »
Bột	»	33 606 »
		304 606 »

**SAO LỤC XUẤT CẦN GẠO, LÚA, TẤM VÀ BỘT**

GAO, LÚA, TẤM, BỘT	FRANCE		AU-CHÂU	AFRIQUE		HUIE-KY	INDES Néerlandaises	SINGAPORE	MA-NY	CHINE		ANNAM et Tonkin	PHIÊN-THƯỚC	NHẬT-BÊN	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG	
	Các hải-khẩu	Các quán-hạt		Biển đỏ	Các xứ khác					Hongkong	Các xứ khác						
	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Ton.	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Tonneaux	Ton.	Ton.	Tonneaux	Ton.	Tonneaux		
Ba tháng trước 1912.	34.655	»	3.038	»	»	»	2.033	15.320	35.478	48.778	2	»	»	18.218	»	157.522	
Ba tháng sau 1912.	42.705	2.506	18.376	»	»	»	»	21.576	53.088	70.215	»	»	»	14.603	»	223.069	
Sáu tháng trước 1912.	77.360	2.506	21.414	»	»	»	2.033	36.896	88.566	118.993	2	»	»	32.821	»	380.591	
Ba tháng sau 1912	Gạo lức.	2.032	»	199	»	»	»	»	1.148	11.509	»	»	»	300	»	15.188	
	Gạo trắng	27.351	2.506	2.815	»	»	»	21.336	51.689	36.874	»	»	»	14.303	»	156.874	
	Lúa	»	»	»	»	»	»	»	»	6.457	»	»	»	»	»	6.457	
	Tấm	8.231	»	»	»	»	»	»	»	1.858	»	»	»	»	»	10.292	
	Bột	5.091	»	15.362	»	»	»	37	251	13.517	»	»	»	»	»	34.258	
	1911	118.780	5.782	18.251	»	»	»	5.636	27.839	48.547	136.104	493	»	»	88.298	1.834	451.544
	1910	159.114	15.782	60.440	7.367	1.034	»	76.010	24.463	57.089	204.060	37.943	450	590	6.133	3.074	653.549
Sống theo lúc năm	1909	97.218	11.925	77.239	30.610	16.879	56.088	48.383	40.338	84.858	»	4.951	»	21.688	1.232	491.409	
ngoài	1908	95.399	11.555	55.289	41.142	»	47.183	31.605	51.520	164.910	7.355	»	»	80.602	»	586.560	
	1907	71.505	8.208	47.936	26.997	»	10.392	19.162	29.104	369.277	87.936	967	»	49.556	18	721.058	
	1906	66.468	5.286	38.318	»	»	38.885	71	37.336	104.500	»	6.705	»	57.650	6.704	361.923	
	1905	77.752	8.639	9.407	»	»	22.276	170	94.291	75.120	52	»	»	41.713	2.103	331.523	

**SAO LỤC XUẤT CẦN HỒ-TIÊU**

HỒ TIÊU	FRANCE		AU-CHÂU	HONGKONG	SINGAPORE	ANNAM et TONKIN	CÁC CHỖ KHÁC	TỔNG CỘNG	
	HẢI-KHẨU	QUẢN-HẠT							
	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	kilos	
Ba tháng trước 1912.	379.007	1.868	23.182	»	»	»	»	404.057	
Ba tháng sau 1912.	875.727	2.038	144.495	26.331	»	»	»	1.048.591	
Sáu tháng trước 1912.	1.254.734	3.906	167.677	26.331	»	»	»	1.452.648	
Ba tháng sau 1912	trắng.	73.804	»	»	»	»	»	73.804	
	đen.	801.923	2.038	144.495	26.331	»	»	974.787	
	1911	1.325.432	1.520	408.133	35.538	»	19.904	2.592	1.793.119
	1910	277.003	2.750	761.514	»	»	12.635	10.187	1.064.089
Sống theo lúc năm	1909.	1.888.725	5.775	520.000	4.500	13.880	10.464	2.452.344	

**TIỀN CHỜ HÀNG THEO TÀU (Frets)**

Từ SAIGON chạy qua :			Philippines (Mani) mỗi tạ	35-36 chiếm một tạ
Europe (Âu-châu)	13-14 chiếm một tạ	Japon (Nhật-Bên) mỗi tạ	35-36 »	»
Hongkong mỗi tạ	19-20 »	Indes Néerlandaises.	30-31 »	»
Singapore mỗi tạ.	»			

# LÝ-TÀI-LUẬN

(Causerie financière)

**Khuyến Annam tiết kiệm**

(Tiếp theo)

Education des Epargnants Annamites (suite)

## Đại-hội

Quản-lý-viện mỗi năm phải lo định ngày mà mời nhóm đại-hội các người hùn cá thấy, đăng mà trình số tổng-thanh cùng bày tỏ các điều cần ích về việc quản-lý công-ti.

Đã biết mỗi năm thì nhóm một kỳ đại-hội mà thôi, song nếu có việc chi đại sự đáng nghị-luận chung trong các người hùn cả thấy, thì quản-lý-viện cũng có quyền mời nhóm đại-hội ngoại-lệ vậy.

## Bổn nhứt ứng nghị chi vấn đề

(Ordre du jour)

Những điều chi, việc chi mà các hội-viên phải đến đăng bàn-nghị ấy gọi là **Bổn-nhứt ứng nghị chi vấn đề** ng ã là: Các đề hỏi mà xin bàn nghĩ trong ngày ấy.

Các viên chức trong quản-lý viện đều có

phép bãi chức đăng. Khi nào có một người hội nạp tờ hủy chức một viên nào trong quản-lý viện, thì trong hội phải bỏ thăm lập tức, như phần nhiều ứng hủy chức vị ấy, thì phải thì hành liền. Dầu cho trong **Bổn nhứt ứng nghị chi vấn đề** hội ấy không có đem cái điều đó vào cũng vô hại. Nghĩa là chẳng phải nói rằng: vì sự xin hủy chức đây không có nêu trong **Bổn nhứt ứng nghị chi vấn đề** nên không bàn luận đến cho đăng. Đã có luật định như vậy đó.

## Kiểm-soát phát-viên

Theo thể-lệ trong điều thứ 32 Luật ngày 24 Juillet 1867 thì đại-hội mỗi năm phải cử một vị hay là nhiều vị **Kiểm-soát phát-viên** đăng người ấy làm một tờ phúc mà trình cho Đại-hội năm tới biết về cái thế thịnh suy của Công ti, về số tổng-thanh và về các số sách của quản-lý viện đem trình cho đại-hội đó ra thế nào?

Có một điều đáng nhớ là Luật ấy lại cho phép Hội đăng lựa người ngoại Công-ti (người không có hùn) mà cử làm Kiểm-soát phát-viên nữa. (Sau sẽ tiếp theo)

H. M. STOLL.

# BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàng)

**Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL**

**Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bãi số 10, Saigon**

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ **khôn-cổ** nghĩa là gì, ra làm sao, và **phần-hùng** cùng **trái-khoản** là gì? Có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bày nhiều thứ giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đăng hùn vào các hàng Langsa, như là Hàng tàu đồ chạy biển, Hàng tàu đồ chạy sông, Hàng đất ruộng Đông-đương, Hàng nước và đèn khí, Hàng lập vườn Suzannah, Xa-trạch, Hàng cầm-cổ nhà đất v.v.v. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hàng-bạc hiệu **Banque des Valeurs** sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hàng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chác cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK	NAM	CAPITAL NOMINAL	CAPITAL APPELÉ	NOMBRE	VỐN	DERNIER DIVIDENDE	COURS
HÀNG NÀO CÒ BÀN	nhập	Vốn định hùn	Vốn đã thâu vào	D'actions	hùn	mỗi hùn	GIA BÁN
	hàng			SỐ PHẦN HỖN	mỗi hùn	chưa lần chốt được	
<b>Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-đương (8 décembre 1912)</b>							
Société Agricole de Suzannah	1907 1909 1910 1910	150.000 \$ 150.000 \$ 265.000 \$ 400.000 \$	Piastres 300.000 " 265.000 " 290.000 " 19.250	3.000 2.650 4.000 350	Piastres 100 " 100 " 100 " 100		200 - Nominal " 192 - Vendeurs " 200 - Nominal Fr. 150 -
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach	1909	35.000 \$ obligations	Francs 2.050.000	23.000	Francs 100		" 128 - Ventes
Société des Plantations d'Anloc	1911 1912	" 1.000.000 " 3.000.000	" 1.500.000 " 1.500.000	20.000 36.000	" 100 " 100		" 100 - Vendeurs \$ 100 - Nominal
Société des Caoutchoucs de l'Indochine	1910	Piastres 120.000	Piastres 90.000	1.200	Piastres 100		" 50 - Vendeurs
Cie Caoutchoutière de Gia-nhan	1910	" 125.450	" 94.031	2.529	" 50		
Société générale des Hévéas du Donai	1899	Francs 300.000	Francs 1.000.000	600	f. 500 Ex. C. 13	frs. 40.94 pour 1911	Fr. 600. - Nominal
Société Immobilière de l'Indochine	1900 1909	" 700.000 " 1.000.000	" 750.000	2.000	" 500, 375p.)	frs. 25.94 12% pour exercice clôturant 30/6/11	Fr. 615. - Act. ord. Piastres Ex. C. 11/600 Nominal
Rizerie Orient	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 500		Ex. C. 8
Rizerie Union	1894	Piastres 225.000	Đã thối vốn lại	225	850 payé	200 piastres	Act. de jouissance 2.025 piastres
Société Commerciale française de l'Indochine (Hauzy et Ville)	1908	Francs 500.000	Francs 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Marseille Fr. 220. - Saigon. Pas de vendeurs.
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	" 1.000.000	" 475.000	2.000	Francs 500	5% pour premier exercice	" 15.50
Société d'oxygène et acétylène d'Ext.-Orient	1909	" 500.000	" 500.000	1.000	" 500	30 frs. pour 1911	Fr. 120. - Nominal
La Bienhoa Industrielle et Forestière	1908	" 2.000.000	" 1.250.000	20.000	" 100	1 <sup>re</sup> année	\$ 100. -
Société de Publicité et d'Affichage	1910 1911	\$ 250.000 obligations " 30.000	Piastres 250.000 " 30.000	2.500 300	\$ 100 " 100 Ex. C. 2	8/0/0 pour 1911 5 0/0 p. 6 mois 1912	\$ 95. -
<b>Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-đương (29 octobre 1912)</b>							
Cie Tramways Indochine					f. 500 Ex. C. 22	43.50 fr. pour 1911	Francs 875. -
Société des Eaux et Electricité de H. C.					" 100 " 20	" 45 " "	" 990. -
Messageries Fluviales de Cochinchine					" 100 " 17	" 20 " "	" 300. -
Banque de l'Indochine					" 500 - 125 p.	" 50 " "	" 1.345. -
(Charbonnages du Tonkin)					" 250 Ex. C. 22	" 80 " "	" 1.610. -
Messageries Maritimes					" 250 " 3	" 25 " "	" 135. -
Chargeurs réunis					" 600 " 62	" 25 " "	" 644. -
Union commerciale indochinoise					" 500 nouv.	" " " "	" 265. -
Distilleries de l'Indochine					Part (C. 1 att.)	" " " "	" 783.50
Société Indochinoise d'Electricité					" 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911	" 578. -
Société des Ciments Portland de l'Indochine					" 500 " 9	" 45 " "	" 1.000. -
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.					" 500 " 7	" 9.25 " "	" 194. -
					" 250 " 4	" 20 " "	" 275. -

*Certifié conforme au tirage s'élevant à nullité et exempté de...*  
*Sai-gon le 12 Décembre 1912*

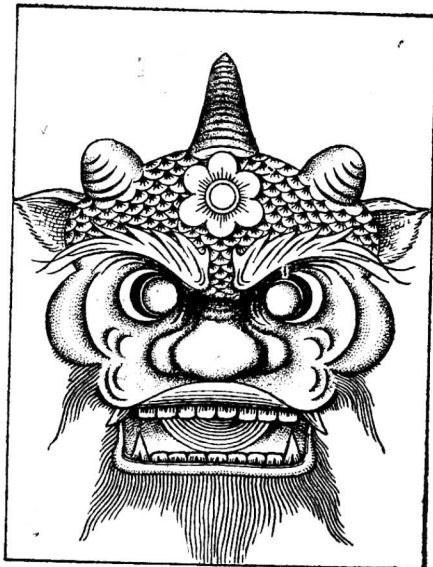
Â â

Â â

Â Â Â Â Â Â

â â â â â â

ã ã ã ã ã ã



Â â

Â â

Â Â Â Â Â Â

â â â â â â

ã ã ã ã ã ã

Trong hình vẽ trên đây, có vẽ cái chi đó ha con?  
— Có vẽ cái đầu lân.

麟 巧 固 响 之 鞞 俱 形  
頭 懸 棍 柘 巧 固 連



Mũ m ậ n (bonnet de deuil)

冪 緞



Trái b ậ n (sonnerantia acida)

債 質



Trái m ậ n (prune)

債 櫻



Hộp c ậ n (boîte incrustée)

盒 鏤



Thằng nhỏ d ẫ n ông già  
(enfant conduisant un vieillard)

繩 紉 引 翁 絳

à à à à à à

à à à à à à

á á á á á á

á á á á á á

ã ã ã ã ã ã

ã ã ã ã ã ã

Bài thứ mười một

Trong hai câu mặt **lân** thì có chữ **â**, giọng nó đọc như giọng chữ 啞

â â â á á á

Trong văn chữ Langsa có chữ **â** này.

Trong văn chữ quốc-ngữ chữ **â** này viết ra sáu cách. Cách thứ nhất thấy mới chỉ cho con đây, còn năm cách nữa hãy coi sau này :

Ớ con! Trong hình bên đây có cái chi đó ha con? — Phải cái mù **măn** không?

Trong chữ **măn** thì có chữ **â**, thêm dấu sắc (´) thành ra giọng **ă**.

â â â á á á

— Trong cái hình vẽ bên đây, có trái chi đó ha con? — Phải là trái **bần**.

Trong tiếng **bần** thì có chữ **â**, thêm dấu huyền (˘) thì viết như vậy...

â â â á á á

— Trong cái hình kê bên đây, có trái chi đó ha con? — Ấy là trái **mận**.

Trong tiếng **mận** thì có chữ **â**, thêm dấu nặng (˙) thì viết như vậy...

â â â á á á

— Trong cái hình vẽ bên đây, có cái chi đó ha con? — Ấy là hộp **cần**.

Trong tiếng **cần** thì có chữ **â**, thêm dấu hỏi (ˆ) thì viết như vậy...

â â â á á á

— Trong cái hình bên đây, có cái chi đó con? — Ấy là thàng nhớ **dần** ông già.

Trong tiếng **dần** thì có chữ **â**, thêm dấu ngã (˜) thì viết như vậy...

ã ã ã á á á

固	猥	時	盒	鞞	時	固	啞	响	融	緜	形	猥	尼	沙	孛	排
孛	意	日	鐘	形	固	債	添	猥	唾	空	邊	低	日	固	啞	次
啞	晃	如	鞞	邊	孛	之	躑	意	啞	鞞	低	群	鞞	孛	啞	進
添	繩	丕	鞞	低	啞	妬	玄	晃	鞞	孛	固	齟	格	尼	奴	沒
躑	靴	ă	鞞	固	添	猥	時	債	鞞	緜	丐	格	格	尼	讀	
我	引	鞞	鐘	鞞	躑	奴	日	貧	形	時	之	駭			如	鞞
時	翁	鞞	時	丐	礮	晃	如	貧	鞞	固	妬	矐	格	鞞	啞	鞞
日	鞞	低	固	孛	日	債	丕	鞞	邊	孛	啊	尼	次	韻	孛	鞞
如	鞞	固	孛	妬	如	棧	ă	鞞	低	啞	猥	尼	壹	孛	啞	鞞
丕	鞞	鞞	添	啊	丕	鞞	鞞	貧	固	添	沛	啞	傑	國	鞞	鞞
ă	鞞	之	躑	猥	鞞	形	邊	時	固	躑	晃	丐	啞	語	韻	鞞
	引	妬	晦	意	晃	棧	低	固	孛	成	帽	鞞	朱	啞	郎	固

# TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẶNG TƯƠNG:

## TABAC DU GLOBE -- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hãng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ :

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

*Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tòn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

### DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG.

**HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!**



**TRƯỜNG SANH  
VAN BINH  
HỒI XUÂN  
PHÂN NHƯỢC  
VI CƯỜNG**

NHỜ BỞI  
THUỐC RƯỢU  
HIỆU



**ELIXIR GODINEAU**

TRỞ TẠI TIỆM  
**G. RENOUX**  
kể truyền  
**HOLBÉ và RENOUX**  
Món bài số  
16, 18, 20, đường Catinat  
**SAIGON**

Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn, cũng có bán

**TẠI NHÀ IN**  
**ÔNG F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom  
**SAIGON**

---

**TỰ VỊ**

**LANGSA-ANNAM**  
Ông **TRƯƠNG-VĨNH-KÝ**

SOẠN

**IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH**

Không bià . . . . .	<b>6\$ 00</b>
Có bià . . . . .	<b>8 30</b>
Lưng và góc bằng da . . . . .	<b>7 00</b>
Bià mềm đẹp lưng đính chữ vàng.	<b>8 00</b>

Người mua xin đính tên  
mình trên lưng sách đóng k  
thịặng.

Tiền gửi . . . . . **0\$ 24**

**CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN**

**THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY**

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur** ở Đường **Catinat số 36**  
**SAIGON**

CÓ BÁN SÙNG  
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,  
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ  
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thư như vậy:

**M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.**

Số 253

SAI  
Tai nhà

Petit Dictionnaire  
Annamite.  
P.-J.-B. TR  
Broché  
Cartonné  
Địa dư môn  
mentaires d  
RUSSIE. et  
Leçons élém  
phie. par H  
Premier liv

Deuxième l  
chine . . . .  
Pai pháp công  
lecture en c  
VĂN-THOM  
lectures sur  
en 3 livrets,  
et H. RUSSIE  
tam viết sử  
bổn. — Lec  
d'Annam, p  
H. RUSSIE e  
oán pháp . .  
mentaire par  
PHUC-LÊ. . . .  
rammaire F  
langsa Année  
LARIVE et F  
annamite, par  
ừ tác. — Dev  
Femmes, par  
VĨNH-KÝ. . . .  
remières Lec  
ques. — Les c  
GOURDON. — E  
id Ed  
B  
In-Vân-Kiêu,  
annamite, par  
VĨNH-KÝ. . . .  
e même, avec  
NGUYỄN-HỮU-N  
ách làm bánh  
— Gâteaux et  
mites, par Ag  
QUAN (couvert  
ectures Franç  
RÈRE, Inspecteu  
Cochinchina. . .

**SÁCH BÁN**

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Tự vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.	
Broché bìa mỏng.....	8 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	8 \$ 30
Địa dư môn học. — Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI....	0 \$ 60
Leçons élémentaires de Géographie, par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIABINH.....	0 \$ 35
LONG-XUYỀN.....	0 \$ 35
Deuxième livret: La Cochinchine.....	0 \$ 35
Đại pháp công thân. — Livre de lecture en quốc-ngữ, par LÊ-VĂN-THƠM.....	2 \$ 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Đại pháp công thân. — Lectures sur l'Histoire d'Annam, par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI....	0 \$ 60
Đại pháp công thân. — Arithmétique élémentaire par O. MOREL et TRẦN-PHÚC-LÊ.....	0 \$ 60
Grammaire Française. — Mẹo giảng dạy Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — Edition annamite, par L. MOSSARD.....	1 \$ 60
Đại pháp công thân. — Devoirs des filles et des Femmes, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	0 \$ 25
Les premières Lectures Scientifiques. — Les corps bruts, par H. GOURDON. — Edition en français.	0 \$ 35
id. Edition en quốc-ngữ.	
Bát vật sơ độc nhập môn.....	0 \$ 35
Đại pháp công thân. — Văn-Văn-Kiều, poème populaire annamite, par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.....	1 \$ 00
Đại pháp công thân. — Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊN (có hình)....	2 \$ 00
Đại pháp công thân. — Sách làm bánh và mứt Annam. — Gâteaux et confitures annamites, par Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (couverture artistique)....	0 \$ 40
Lectures Françaises, par A. CARRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	1 \$ 00

**Trị bệnh thiên thời  
thì rượu bạc-hà  
hiệu RICQLÈS  
ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS  
là thần diệu**



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm thuyên.

PHẢI CŨI CÁI HIỆU CHO KỸ:  
**Alcool de menthe de RICQLÈS**

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đã vào thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều được thưởng siêu-dãng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Sài Gòn cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRÈNE Chợ Lớn.

**PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM  
THIỆT HIỆU LÀ  
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**

Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHỄ, đau trong TÌ VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HO DẠI, BỆNH CỤM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRỪNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỎ rẽ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

**THUỐC HOÀN XỎ**

nữa cũng rải trong thứ Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillié.

Chính chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hàng bẻ chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 2, ở tại số thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



## CHU KHÁN-QUAN

*Lâu lâu mà kiếm chuyện cười một lần cũng là đều hữu ích, như chuyện hai con mèo tranh luận mà Bồn-quán thuật lại hôm đó cũng làm vui cho Chu-khán-quan được vài lời. Vì ở đời chẳng thiếu chuyện buồn, vừa cười đó, thì vừa có chuyện chẳng vui luôn. Kỳ tàu chót đây bên nước Langsa có người bằng hữu của tôi gửi cho tôi một cái thơ, xin dịch ra đây đăng cho Chu-tôn hàng lời Bồn-quán mới luận đó.*

Paris, le 15 Août 1912.

Lời thăm Qui-hữu đăng bình an.

Khi tôi cất bút mà viết cái thơ này, thì trong lòng tôi chưa hết phấp phỏng, về một điều tai họa gần xảy đến cho tôi.

Anh cũng biết vợ chồng tôi lấy làm hữu hạnh mà có được một chút con, nưng niều như trứng mỏng. Mà anh cũng biết tôi có mướn một người vú nuôi như hảo hạng, người vú này khi tôi hữu hạnh mà gặp trong lúc

như vậy: ở nhà tôi khi làm đồn rồi thử cho con bú mà quan lương-y lại dạy phải mướn vú khác. Tôi lấy làm dự-dự rất lâu, mà khá, may sao lại gặp được người vú này, sữa đã nhiều mà lại tốt, vì nó thân-thể tráng-khiết khi-huyết tính anh, bởi ấy còn tôi nhờ vậy mà sống. Con rửa chừ, qua tháng juillet như mọi năm, tôi xin nghỉ một tháng về ở nhà vườn gần mé sông Marne. Mười lăm bữa đầu thì vô sự. Trước khi đi thì tôi nghĩ như vậy: Nếu con tôi ở tại Paris sống, thì khi vào trong đồn sẽ chắc được manh giồi. Ai để bữa kia con mẹ vú nó nhào vô

trông phòng mà khóc ó. Tôi thấy vậy cũng sợ chẳng hiểu gì ráo, chừ ở nhà tôi nói lại tôi mới hay. Thiết đờn ông mình rất cụ kệ như là trong việc nuôi con. Số là vậy:

Con mẹ vú thỉnh linh hôm qua trong mình có bệnh nên hết sữa mà không dám đi hơi nên thằng con tôi nó đói mà nó la như ác là. Nói như vậy thì anh biết chuyện rõ ràng cho tôi là đường nào! Tôi bèn cong lưng chạy riết đến nhà ở gần có nuôi bò nai, quyết mua hết cả chuồng, mà tôi thấy va đương nặn sữa, tôi bèn nai đem về nấu chín đồ vô bình đưa cho cậu nhỏ uống, mà nó cứ đưa ra mãi, đến gần tối, nó mới chịu uống. Phở vậy mà em đầu, tôi nó lại



lả khóc om sòm, vì nó đau bụng, mỗi lần đưa bình cho nó thì nó tránh đường như sợ thuốc độc vậy. Kể sáng ra chủ nuôi bò đem sữa lại mà thằng nhỏ cũng không chịu uống, tôi cả kinh bèn chạy vào làng rước lương-y. Mà họa vô đơn chi! Ông mắc đi để cho ai xẻ chiều mới về. Cha chả là khổ! vì hai bữa rày thằng nhỏ không có một hột sữa trong bụng, mà phải đợi quan thầy chờ biết sao! Chừ quan thầy đến nhà, tôi thuật chuyện lại cho ông nghe, ông bèn cười, tôi thấy ông cười tôi lấy làm giận dữ, ông liền kêu con vú cho ông coi một hồi, rồi dạy lại mà nói với tôi rằng:

hãy ra ngoài xe mà lấy một hộp đồ gói bằng giấy xám đem vô đây, còn con vú đi nấu nước sôi, mà rửa bình và đem nước chín lại đây.

Tôi ngần ngại không hiểu chỉ rao, cứ việc vưng lời, còn con vú thì chạy xuống bếp, quan thầy mới nói với ở nhà tôi rằng: « Có chớ khá sợ hãi, con vú nó bắt sữa ít ngày ấy là đều tự thuở nay hằng có. Còn thằng nhỏ của cô đó, chẳng sao, lát nữa cô sẽ đổi buồn làm vui mà chớ. » Chừ tôi đem hộp ấy về giao cho quan thầy, ông mở ra, múc một muỗng, coi giống như bột vậy, kể con vú đem nước sôi vô, ông khuấy đều rồi đổ vào bình. Trong con

ấy thằng con tôi nó ngó ông chằng chằng đường như có ý trông đợi vậy, chừ ông đưa bình cho nó, nó liền chụp đại mà đúc vào miệng chằng từ chối chút-nào. Cả nhà lấy làm lạ bèn hỏi, thì quan thầy trả lời rằng: « Ấy là bột sữa Nestlé có danh tiếng từ thuở nay ». Thằng con thấy nó khóc đó là vì nó thiếu ăn. Tôi để hộp bột này lại đây cho thầy, cứ 2 giờ đồng hồ khuấy nước sôi cho nó uống một lần. Để tôi tuần mạch con vú lại coi. Con vú này không có bệnh họa gì, cứ cho thằng nhỏ bú, mà mỗi ngày phải cho nó uống bột sữa đôi ba lần thì sẽ mạnh giỏi luôn luôn. »

Tôi nghe lời theo lương-y làm theo, từ đó đến giờ, vô tai tình sự!

Nãy giờ tôi nói có hơi dài một chút, là bởi mang ơn nặng nhờ sữa bột Nestlé nên tôi mới hết lo sợ, tôi ước sao mỗi người có con nên mua mà nuôi con thì sẽ đăng toại chi luôn.

*Bởi lòng bạn hữu tôi sở nguyện vậy, nên tôi mới đem bài này vào tờ Lục-tình-tân-văn đăng vừa lòng bạn hữu tôi.*

F.-H. SCHNEIDER.  
Y bốn lược dịch.

Như  
đặng r  
là sự n  
dơn th  
mà mẹ  
không  
thường  
chí.

Hãy  
trong b  
thực sẽ  
Hoàn P  
vị-lam  
cân bô.  
vượng  
uôi.

Trong  
tệm thu  
Normale  
Mỗi hóp.





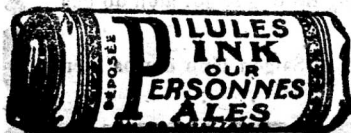
Nhất là trong xứ Nam kỳ. — Ít người nói rằng sự nóng nực vô quan hệ. Thiệt là sự nóng nực nó chẳng làm cho mình đau đớn thời quá, song có nhiều người vì nó mà mệt mỏi trở nên loại-đọa, ăn uống không chừng, tiêu hóa chậm chạp. Ti vi thương bịnh hoặc ăn ngủ không toại thừa chí.

Hãy uống một hai hườn **Pilules Pink** trong bữa cơm, lúc trời nóng nực, thì vật thực sẽ dễ dàng tiêu hóa mau lẹ luôn luôn. Hoàn **Pilules Pink** là một thứ thuốc khai-vị làm cho mau tiêu hóa vật thực và bổ căn bộ, giúp cho ngũ tạng lục phủ thanh vượng đặng trừ cái chứng loại-đọa, mệt mỏi.

**PILULES PINK**  
(Bổ hoản linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.



**TIỆM KHẮC CON DẤU**

Kinh-trình cùng chư quý vị : Tôi có lập tiệm khắc **CON DẤU** bằng đồng cùng các loại kim-khí khác. Chư quý vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hãy trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

**TĂNG-VĂN-PHA**, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale.

Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres : secs et humides, dateurs, vitesse, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES

**PRIX TRÈS MODÉRÉS**

**ĐO ĐẤT**

Ai muốn đo đất thuê đất khẩn, thì xin đến nhà **M. NGUYỄN-VĂN-NHÂN**, Arpenteur civil, ở Bãeliêu, hoặc gởi thơ mà thương nghị cũng đặng.

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**  
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**KIM-VĂN-KIỀU**, ông P. Trương-vinh-Ký in lại rồi.

Không hình	1 \$ 00
Có hình	2 00
Tiền gởi	0 10

**KHOẢN CHẤT THỦY**

(Nước suối kim thạch)

**VICHY**



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

**VICHY CÉLESTINS**

Có bán nguyên ve | Trị bịnh đau Thận, bịnh đau Bàng-quang, bịnh Phong -- và nửa ve. Thạch-lâm-bịnh (kẻ) — Đau máy chỗ lắt-léo.

**VICHY GRANDE-GRILLE** trị bịnh đau gao và bịnh dăm.

**VICHY HOPITAL** trị bịnh thương ti, trường nhiệt.

Hãy coi chừng đỡ giá mệo, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng.

**VICHY-ÉTAT ĐIỀU TẾ**

**SEL VICHY-ÉTAT** là muối tự nhiên trong nước suối ấy mà ra. — Có hộp và có ve.

**PASTILLES VICHY-ÉTAT** mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoản thì dễ tiêu hóa.

**COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT** dùng để cho mình dọn nước xít (môi-khí-chất).

RƯỢU THUỐC HIỆU LA  
**QUINA GENTIANE**

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

*Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ*

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

**CIGARETTES DIVA**

Thuốc diều hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khó cò, và khói mang sự bình hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diều lấm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thường (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giây lưng hay là một cây dù vân vân.... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông-Dương.

**HÀNG DE LA POMMERAYE  
VÀ CÔNG-TY**

**Có bán và đặt đèn acétylène  
(khí đá)**

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá), đủ thứ đèn huế-lê, đèn thủy-tinh, họng-đèn-đôi và họng-đèn incandescence lóa rất sáng, giầy-chi-sang-hoi, vân vân.

**Có bán carbure de calcium (khí đá)**

Xin chú-quõi-khách chớ ngại, hãy dòi gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như đành lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

**TIỆM LÊ-VÂN-VINH**

*Đường Catinat môn bài số 15, Saigon*

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ chén, đồ-đồng, thau, tam-khí đủ kiểu, đồ thêu; thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chính người Bắc-kỳ gửi về nên có thể mà bán rẻ đáng.

Vậy Lạc-châu quân-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cũng chẳng cần vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

**LÊ-VÂN-VINH, kính cáo.**

Tại nhà in ông F.-B. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordam. — SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ**, chữ Langsa ba quyển.

- 1. Số Khai nước annam.
- 2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
- 3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn. . . . . 0 \$ 35  
Tiền gởi. . . . . 0 02

**MƯỜI CÁI NGÀN BÀI**

**QUINA-LAROCHE**

THUỐC RƯỢU      CÓ CỐT RƯỢU NHO

**CƯỜNG TRĂNG, BỒ HUYẾT, GIẢI NHIỆT**

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinkhyna  
*(vàng, đỏ, xám)*

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinkhyna.  
Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ảm thực bất tấn và hàn nhiệt bệnh.

**QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX**

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cũng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vân vân.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN  
*PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS*

Có trữ tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ  
*Đường Catinat, môn bài số 16, 18 20, SAIGON.*  
Tại tiệm Solirène, đường Thủy-binh, môn bài số 215, Chợ-lớn cũng có bán



**PHOSPHATINE FALIÈRES**

**LÀ BỘT NUÔI CON NIT**

CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ VÀ RENOUX  
**Renoux kẻ truyền**

*Đường Catinat môn bài số 16, 18, 20, Saigon*

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BINH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ-LỚN CŨNG CÓ BÁN

**LỜI RAO RẤT TRỌNG HỀ.**—Bột hiệu Phosphatine Falières là một môn vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngừa phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ.

HÃY HỎI THỨ  
 + + HỘP QUỆT  
 HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT  
 HƠN CÁC THỨ  
 KHÁC.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Norodom. — SAIGON

**NỮ-TẮC**, ông P. Trương-vinh-Kỳ in lại rồi.  
 Sách để dạy đờn bà con gái. Ai cũng biết danh  
 tiếng ông đốc. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá . . . . . 0 \$ 25  
 Tiền gởi . . . . . 0 04

**TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU**

Kính mời Chư-qui-có trong Thành-phố cùng  
 các đấng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như  
 Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thể  
 nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tàu, xin niệm  
 tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ  
 Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng;  
 tiền công may và giá hàng để đều nhẹ. — Còn sự  
 khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ,  
 xin đến may một lần thì rõ việc khéo không.  
 Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến  
 giúp nhau cho nên cuộc.

**Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,**

110, quai Arroyo-Chinois (Cầu Ông-Lãnh),  
 (Gần gare xe lửa.)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU  
**DENIS FRÈRES**

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI  
 HAIPHONG, BORDEAUX,  
 SAIGON, HANOI

Hàng **DENIS FRÈRES** trừ dầu thơm hiệu: « **Royal Japonais** » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề-vương Nhật-bổn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « **Huile Flora** » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

*Rượu chác trắng và chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

*Rượu Champagnes V<sup>o</sup> Clicquot.*

» *Ponsardin.*

» *Due de Montebello.*

» *Roederer.*

» *Moët et Chandon.*

*Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier*

*Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.*

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là: « **Nil** » có thứ rượu kêu là: **vielle Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard và Roger.**

**Bière Gruber và Bière Lorraine.** Rượu **Madère, Malaga và Muscat de pontignan Rivoire.**

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và ngoài **Bến Thủy**, gần Annam và ông quẹt **Hanoi** (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

**Maison DENIS FRÈRES, SAIGON**

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion. ....

Saigon, le \_\_\_\_\_ 19

Vu pour légalisation de la signature

de M.

Saigon, le \_\_\_\_\_ 19

Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍNH (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỮ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-lớn	
Cao-hoát-Đo	"	Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điền-chủ	Tân-quới	An-trường	Cần-tho	
Hương-giáo-Đông	Điền-chủ	An-định	Hoa-hảo	Mytho	
Võ-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sađéc	
Bùi-vân-Chương	Bán-rượu	Tiền-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thành-Lung	"	An-thời	Minh-huê	id	
Pétus Hoàng	Điền-chủ	Long-định	Thành-lóa-trung	Trà-vinh	
Phạm-vân-Tổ	"	Tân-tĩnh-đông	Thạnh-phong	Mytho	
Nguyễn T. Chấp	"	Chợ-lách	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Hành	Commerçant	Tân-quí-đông	An-thạnh-hạ	Sađéc	
Tạ-xuân-Cử	Maire	Trường-lộc	Bình-thời	Cần-tho	
Hương-quan-Ngo	Notable	Tân-thuận	An-lĩnh	Vinhlong	
Lê-quan-Kiệt	"	Tân-an	Định-bảo	Sađéc	
Cao-kim-Cang	"	Thoại-son	Định-phước	Cần-tho	
Trần-bạch-Vân	"	Phủ-hựu	An-mỹ	Longxuyén	
Ng-trung-Phương	propriétaire	Tân-thạnh-trung	Cái-tàu-hạ	Sađéc	
Ngô-bửu-Xuyến	Hương-quân	Tả-liêu	Bảo-lộc	Bếntre	
Hồ-nhật-Tân	Quản-sĩ-tiền	Tân-thạnh	Phong-thạnh-thượng	Sóc-trăng	
Nguyễn-vân-Nguyễn	"	Phủ-tho	Xuân-Nord Annam	Longxuyén	
Ng-thành-Chương	"	Định-yên	An-phú	Longxuyén	
Lê-vân-Sửu	"	Phủ-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Vui	"	Tân-thời-nhì	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lý-hữu-Dư	Cựu-phó-tổng	Hòn-khánh	Cần-an-hạ	Chợ-lớn	
				Longxuyén	

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Lục-tính-tân văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Con việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhưt trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandát, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandát, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khảm kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Sở tôn người mua phải chịu là số-phí mua mandát và con niêm gửi thơ.

Cò ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 cò số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhưt-trình, cũng chép thơ từ gửi cho Bồn-quản đàu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đăng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mich nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhưt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gờ chung với mandát lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quan đã biết vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huê hồng mua nhưt-trình mà xem, Bồn-quan cũng trừ huê-hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.

Chư-tôn khá rõ một điều là tờ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra để xoi-bói việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều đặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quan xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quan thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiang tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha câu biệt sự làm chi vô ích.



THUỐC NƯỚC HIỆU LA

**PERTUSSIN TAESCHNER**

là thuốc hiệu hậu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mảy chỗ danh tiếng đều cho nó nhưt-hảo-hạng chỉ-khải-được.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

**KOMMANDANTEN-APOTHEKE**

Tiệm E. Taeschner, ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều tề  
Trở tại tiêm G. RENOUX, pharmacien de 1<sup>re</sup> classe, Saigon  
successeur de V. Holbé et G. Renoux.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER  
7, Boulevard Nordam. — SAIGON

**NAM-VIỆT-SỬ-KY**, chữ quốc-ngữ. Từ có nước nam đến tận tận

Giá . . . . . 0 50  
Tiền gởi. . . . . 0 06

TIỆM THUỐC

# ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHŨT HANG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường GATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

## KINH CÁO

CÔNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ THUỐC NHA-PIẾN.

PHIA MẶT

PHIA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muốn van người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoạn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiều thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XICH-LONG** của tiệm thuốc, vẽ đưng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Saigon và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đem giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1.50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỜ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.